UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 9- THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498/TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH LUÔNG						**9600**	
1	Lường Thị Thu Thuỷ	2019	Lò Thị Kẹo	160.000	Hộ nghèo	4	640	
2	Hoàng Vũ Huy Hoàng	'2019	Vũ Quý Hạnh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
3	Vì Nhật Tân	'2019	Vì Trung Tính	160.000	Hộ nghèo	4	640	
4	Vì Hương Giang	'2019	Vì Thị Phong	160.000	Hộ nghèo	4	640	
5	Lò Nhật Nam	'2019	Lường Thị Đông Phương	160.000	Cận nghèo	4	640	
6	Mùa Tuệ Lâm	'2019	Thào Thị Sia	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
7	Cao Trọng Minh Đức	'2020	Trương Thị Thuỳ Linh	160.000	Cận nghèo	4	640	
8	Lò Hải Nam	2020	Lò Văn Bui	160.000	Cận nghèo	4	640	
9	Lò Thị Duyên	'2020	Lò Thị Thương	160.000	Hộ nghèo	4	640	
10	Lò Hải Đăng	2021	Lò Thị Ninh	160.000	Cận nghèo	4	640	
11	Lường Ngọc Ly	2021	Lường Thị Ánh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
12	Lò Minh Khuê	2021	Lò Văn Sơn	160.000	Hộ nghèo	4	640	
13	Đỗ Anh Đức	2021	Đỗ Thị Yến	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
14	Lò Khánh Ngọc	2021	Chui Thị Thơm	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
15	Lò Thanh An	2021	Lò Thị Khiên	160.000	Cận nghèo	4	640	

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020
THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH HƯNG						**13.440**	
1	Lò Thị Thảo Vân	2019	Lò Thị Huệ	160	Cận nghèo	4	640	MG lớn A
2	Phạm Vy Bảo Hân	2019	Phạm Tiến Quân	160	Khuyết tật	4	640	MG lớn B
3	Lò Ngọc Nhi	2019	Lò Thị Hiên	160	Hộ Nghèo	4	640	MG lớn B
4	Tòng Thanh Tú	2019	Quàng Thị Mai	160	Hộ Nghèo	4	640	MG lớn B
5	Phạm Mai Linh	2019	Phạm Thanh Tâm	160	Thôn/bản hoặc xã ĐBKK	4	640	MG lớn B
6	Vì Bảo Minh	2019	Lường Thị Dịu	160	Thôn/bản hoặc xã ĐBKK	4	640	MG lớn B
7	Vũ Bảo An	2020	Tòng Thị Tới	160	Hộ Nghèo	4	640	MG nhỡ A
8	Cà Ánh Dương	2020	Cà Văn Thuỷ	160	Thôn/bản hoặc xã ĐBKK	4	640	MG nhỡ A
9	Nguyễn Lò Ngọc Hà	2020	Lò Thị Thu	160	Thôn/bản hoặc xã ĐBKK	4	640	MG nhỡ A
10	Quàng Thị Khánh Ngọc	2020	Quàng Văn Phương	160	Khuyết tật	4	640	MG nhỡ A
11	Nguyễn Duy Đạt	2020	Nguyễn Văn Lượng	160	Hộ cận Nghèo	4	640	MG nhỡ B
12	Phạm Vũ Hoàng Hải	2020	Vũ Thị Lưu	160	Hộ Nghèo	4	640	MGG Thanh Bình
13	Tòng Mạnh Tùng	2020	Lò Thị Minh	160	Khuyết tật	4	640	MGG Thanh Bình
14	Tòng Hải Đăng	2020	Lù Thị Ính	160	Hộ cận Nghèo	4	640	MGG Thanh Bình
15	Nguyễn Hoài An	2020	Lò Thị Ngân	160	Thôn/bản hoặc xã ĐBKK	4	640	MGG Thanh Bình
16	Nguyễn Bình An	2020	Lò Thị Ngân	160	Thôn/bản hoặc xã ĐBKK	4	640	MGG Thanh Bình
17	Lại Thanh Trúc	2020	Bùi Thị Lâm	160	Thôn/bản hoặc xã ĐBKK	4	640	MGG Thanh Bình
18	Lò Hoài Nam	2021	Lò Thị Thơm	160	Hộ Nghèo	4	640	MGG Lếch Cuông
19	Lò Khánh Quỳnh	2021	Lò Thị Xiên	160	Hộ cận Nghèo	4	640	MGG Lếch Cuông
20	Vì Minh Anh	2021	Quàng Thị Yêu	160	Hộ cận Nghèo	4	640	MG Bé A
21	Phạm Mai Anh	2021	Phạm Thanh Tâm	160	Thôn/bản hoặc xã ĐBKK	4	640	MG Bé B

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020
THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH CHĂN							**16.640**	
1	Tòng Thị Kim Nhung	27/05/2019	Lò Thị Ánh	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Púng Nghịu - TC
2	Lò Thị Thảo Vân	20/04/2019	Quàng Thị Thăm	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Púng Nghịu - TC
3	Lường Thị Hồng Tâm	13/01/2019	Quàng Thị Thư	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Púng Nghịu - TC
4	Nông Thị Ánh Huyền	09/04/2019	Lò Thị Thanh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Xi Ma - xã Chung Chải, h.Mường Nhé
5	Nông Ngọc Uy Vũ	27/08/2019	Nông Ngọc Vĩnh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Hồ Chim 1, xã Ma Thì Hồ, h.Mường Chà
6	Cà Duy Hoàng	08/12/2019	Lò Thị Tuyết	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Púng Nghịu - TC
7	Hoàng Cẩm Lan	30/07/2019	Hoàng Văn Nam	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Pa Lếch - TC
8	Cà Thị Quỳnh Anh	01/01/2019	Lò Thị Lan	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Púng Nghịu - TC
9	Quàng Thị Diệp Anh	20/10/2019	Tòng Thị Hải	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Púng Nghịu - TC
10	Tòng Tiến Dũng	18/12/2019	Quàng Thị Hoa	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Púng Nghịu - TC
11	Cà Minh Quang	28/01/2020	Cà Đồng Tiến	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Púng Nghịu - TC
12	Nông Tuấn Kiệt	23/12/2020	Nông Ngọc Vĩnh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Hồ Chim 1, xã Ma Thì Hồ, h.Mường Chà
13	Lò Văn Nhiệm	18/01/2020	Lò Văn San	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Púng Nghịu - TC
14	Vì Thị Thu Hà	27/9/2020	Vì Văn Sơn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Púng Nghịu - TC
15	Cà Mạnh Hùng	01/12/2020	Quàng Thị Thương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Púng Nghịu - TC
16	Cà Ngọc Ánh	14/11/2020	Lường Thị Diễn	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Na Khưa - TC

17	Lường Văn Thương	12/11/2020	Tòng Thị Phong	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Na Khưa - TC
18	Cà Nhật Phong	12/11/2020	Quàng Thị Mai	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Na Khưa - TC
19	Điêu Bảo Quyên	03/05/2021	Lò Văn Hóa	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Nậm Nèn 2, xã Nậm Nèn, h.Mường Chà
20	Tòng Thiên Phú	19/12/2021	Tòng Thị Thanh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Púng Nghịu - TC
21	Quàng Thị Hương Ly	22/01/2021	Quàng Thị Thăm	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Púng Nghịu - TC
22	Lường Thị Thanh Trúc	26/01/2021	Lường Thị Hoa	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Púng Nghịu - TC
23	Tòng Minh Khôi	09/08/2021	Tòng Văn Duyên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Púng Nghịu - TC
24	Cà Thị Thu Huyền	23/04/2021	Lò Thị Thiết	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	Bản Hồng Sạt - Sam Mứn
25	Phạm Hồng Nhung	13/10/2021	Hà Thị Xuân	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	Thôn Thanh Hồng 10, xã Thanh Chăn
26	Nguyễn Như Ngọc	12/05/2021	Khoàng Thị Nôi	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	Bản Nà Khoa, xã Nà Khoa, h.Nậm Pồ

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 9- THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 thángcuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH NƯA						**25.600**	
1	Tòng Khải an	2019	Ngần Thị Nguyệt Nga	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
2	Hà Nam Phong	2019	Hà Văn Chiêng	160.000	BĐBKK	4	640	
3	Cà Mạnh Việt	2019	Bạc Thị Hiên	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
4	Cà Tuấn Khải	2019	Lò Thị Thảo	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
5	Lò Thị Khánh Chi	2019	Lường Thị Thủy	160.000	Hộ nghèo	4	640	
6	Cà Việt Anh	2019	Lò Thị Mai Xinh	160.000	Xã KV3	4	640	
7	Lường T Bảo Ngư	2019	Lò Thị Chân	160.000	BĐBKK	4	640	
8	Lò Thị Thu Nhàn	2019	Lò Văn Hùng	160.000	BĐBKK	4	640	
9	Lò Ngọc Tuấn Dương	2019	Lò Văn Ơn	160.000	BĐBKK	4	640	
10	Lò Minh Khôi	2019	Lò Thị Hiên	160.000	BĐBKK	4	640	
11	Lò Cẩm Diệp	2019	Lò Thị Thảo	160.000	BĐBKK	4	640	
12	Lò Đức Phúc	2019	Quàng Thị Diên	160.000	BĐBKK	4	640	
13	Vì An Na Trà My	2019	Lò Thị Phong	160.000	BĐBKK	4	640	
14	Quàng Tuấn Du	2019	Lò Thị Phương	160.000	BĐBKK	4	640	
15	Vì Quốc Việt	2019	Vì Văn Văn	160.000	BĐBKK	4	640	
16	Lò Thanh Mai	2019	Lò Thị Vi	160.000	Hộ nghèo	4	640	
17	Hà Khánh Vân	2020	Hà Văn Chiêng	160.000	ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 thángcuối năm 2024	Ghi chú
18	Lường Văn Đạt	2020	Lường Thị Phủ	160.000	Cận nghèo	4	640	
19	Lò Minh Khôi	2020	Lò Thị Tên (Bà ngoại)	160.000	BĐBKK	4	640	
20	Lò Ngọc Linh	`2021	Quàng Thị Diên	160.000	BĐBKK	4	640	
21	Quàng Minh Trang	`2021	Quàng Thu Thảo	160.000	Xã KV3	4	640	
22	Lò Ngọc Tuấn Vĩ	`2021	Lường Thị Tiện	160.000	Xã KV3	4	640	
23	Lường Văn Hoàng	`2021	Quàng Thị Hồng	160.000	Hộ nghèo	4	640	
24	Lò Minh Huệ	2021	Lò Thị Vi	160.000	Hộ nghèo	4	640	
25	Quàng Khôi Nguyên	2021	Lò Thị Ướm	160.000	Hộ nghèo	4	640	
26	Lò Thanh Trúc	2021	Lường Ngọc Ánh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
27	Phạm Chấn Hưng	2021	Phạm Quốc Đặng	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
28	Lò Thị Hà Vy	2021	Bạc Thị An	160.000	Xã KV3	4	640	
29	Vì Thị Ngọc Uyên	2020	Vì Văn Thuận	160.000	ĐBKK	4	640	
30	Quàng T Khánh An	2020	Lường Thị Thu	160.000	ĐBKK	4	640	
31	Quàng Phúc Hưng	2020	Lò Thị Kiên	160.000	ĐBKK	4	640	
32	Lò Nhật Vương	2020	Cầm Thị Hiền	160.000	ĐBKK	4	640	
33	Lò Đức Dương	2020	Lường Thị Thêm	160.000	ĐBKK	4	640	
34	Lường Minh Thư	2020	Lò Thị Mai	160.000	Xã khu vực III	4	640	
35	Quàng Minh Khải	2021	Quàng Thị Hồng	160.000	ĐBKK	4	640	
36	Cà Nhật Minh	2021	Quàng Thị Yên	160.000	ĐBKK	4	640	
37	Lò Quỳnh Trang	2021	Lý Thị Hặc	160.000	ĐBKK	4	640	
38	Vì Bích Trân Anh	2021	Lò Thị Loan	160.000	ĐBKK	4	640	
39	Lò Gia Hưng	2021	Lò Thị Tiết	160.000	ĐBKK	4	640	
40	Lê Quang Huy	2021	Hà Thị Sinh	160.000	Cận nghèo	4	640	

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TP ĐIỆN BIÊN PHỦ - ĐIỆN BIÊN

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẦU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON SỐ 2 XÃ THANH YÊN						**30080**	
1	Quàng Duy Khang	2019	Lường Thị Tươi	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG lớn A
2	Lò Thị Thùy Dương	2019	Lò Thị Mến	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG lớn A
3	Lường Hải Yến	2019	Lò Thị Ngoan	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG lớn A
4	Lò Tuấn Anh	2019	Lò Thị Dương	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG lớn A
5	Quàng Thị Kiều Oanh	2019	Quàng Văn Ngọc	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG lớn A
6	Lò Công Luận	2019	Lò Thị Vân	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG lớn A
7	Lò Thị Phương Vy	2019	Lường Thị Ngọc	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG lớn A
8	Lò Hà Nhã Uyên	2019	Lò Thị Xuân	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG lớn A
9	Lường Anh Dũng	2019	Vì Thị Hồng	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Lớn B
10	Lò Mạnh Quyền	2019	Lò Thị Dung	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Lớn B
11	Lò Thu Huyền	2019	Lò Thị Bích	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Lớn B
12	Nguyễn Minh Khang	2019	Lò Thị Thon	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Lớn B
13	Lò Trung Kiên	2019	Lò Thị Mến	160.000	Cận Nghèo	4	640	MG Lớn B
14	Hà Anh Hiếu	2020	Lò Thị Minh Hằng	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG Nhỡ A
15	Cà Thị Ánh Dương	2020	Quàng Thị Tươi	160.000	Cận Nghèo	4	640	MG Nhỡ A
16	Lò Mạnh Hảo	2020	Lò Văn Lai	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Nhỡ A
17	Lò Phương Anh	2020	Lò Văn Tiến	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Nhỡ A
18	Lò Bảo Khang	2020	Lò Thị Thu Trung	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Nhỡ A
19	Nguyễn Bảo Anh	2020	Nguyễn Thị Bình	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Nhỡ A
20	Nguyễn Trà My	2020	Lò Thị Xiên	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Nhỡ A
21	Lường Ngọc Diệp	2020	Vì Thị Ánh	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Nhỡ A
22	Triệu Phúc Đại	2020	Lò Thị Thoa	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG Nhỡ B

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
23	Lù Mạnh Hùng	2020	Quàng Thị Ngoan	160.000	Cận nghèo	4	640	MG Nhỡ B
24	Lường Thị Ngọc Quyên	2020	Lường Văn Toàn	160.000	Cận nghèo	4	640	MG Nhỡ B
25	Trần Thị Thảo Vy	2020	Ngô Thị Tô	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Nhỡ B
26	Lò Thị Phương Anh	2020	Lò Văn Tươi	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Nhỡ B
27	Lò Hoàng Diệu Hân	2020	Lò Văn Sinh	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Nhỡ B
28	Lường Ngọc Thái	2020	Lường Văn Quyết	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Nhỡ B
29	Lường Quỳnh Anh	2020	Lường Văn Kiên	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Nhỡ B
30	Lò Như Quỳnh	2020	Lò Thị Thắm	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Nhỡ B
31	Lò Đăng Khoa	2020	Lò Văn Chính	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Nhỡ B
32	Lò Thị Thanh Trúc	2020	Lò Văn Toàn	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Nhỡ B
33	Lò Thuỳ Dương	2020	Ngô Thị Thanh Mơ	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Nhỡ B
34	Lường Trung Thành	2021	Lường Văn Định	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Bé A
35	Lò Thị An Nhiên	2021	Lò Thị Nguyên	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Bé A
36	Quàng Đức Huy	2021	Cà Thị Yên	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Bé A
37	Lò Cầm Trung Kiên	2021	Lò Văn Dũng	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Bé A
38	Lò Bảo Châu	2021	Lò Văn Xiên	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Bé A
39	Lò Thảo Vy	2021	Lò Văn Hưng	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Bé A
40	Nguyễn Quang Huy	2021	Lò Thị Hồng	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Bé A
41	Lò Thị Khánh Ly	2021	Lò Thị Bích	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Bé A
42	Quàng Thị Minh Anh	2021	Quàng Thị Thích	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG Bé B
43	Lường Bích Ngọc	2021	Lò Thị Phượng	160.000	Cận nghèo	4	640	MG Bé B
44	Lò Xuân Trường	2021	Lò Thị Thương	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Bé B
45	Ngọc Anh Thư	2021	Lường Thị Lan	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Bé B
46	Quàng Quang Khải	2021	Quàng Thị Thắm	160.000	Khuyết tật	4	640	MG Bé B
47	Quàng Lò Đăng Khôi	2021	Lò Thị Tâm	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG Bé B

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498/TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH YÊN						**5.760**	
1	Nguyễn Gia Hân	2019	Lường Thị Tinh	160.000	Xã khó khăn	4	640	
2	Phạm Bá Huy	2019	Phạm Bá Cường	160.000	Xã khó khăn	4	640	
3	Đồng Gia Bảo	2020	Đồng Văn Hà	160.000	Hộ nghèo	4	640	
4	Nguyễn Phúc Trường	2020	Nguyễn Thị Mai	160.000	Cận nghèo	4	640	
5	Nguyễn Đức Gia Hưng	2021	Lường Thị Tinh	160.000	Xã khó khăn	4	640	
6	Lò Thị Bảo Hân	2021	Quàng Thị Chiên	160.000	Cận nghèo	4	640	
7	Trần Bảo Nam	2021	Nguyễn Thị Nhàn	160.000	Cận nghèo	4	640	
8	Lò Nhã Băng	2021	Lò Thị Thành	160.000	Xã khó khăn	4	640	
9	Lò Gia Linh	2021	Bùi Thị Hằng	160.000	Xã khó khăn	4	640	

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15... tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH XƯƠNG						**11.520**	
1	Bùi Thảo Chi	2019	Bùi Liêm Phong	160.000	KV ĐBKK	4	640	
2	Bùi Ngọc Nhi	2019	Nguyễn Thị Hạnh	160.000	Khuyết tật	4	640	
3	Bùi Hạnh Nhi	2019	Nguyễn Thị Hạnh	160.000	Khuyết tật	4	640	
4	Trần Minh Trí	2019	Nông Thị Tâm	160.000	KV ĐBKK	4	640	
5	Đào Minh Khang	2019	Đào Văn Tuấn	160.000	KV ĐBKK	4	640	
6	Lò Thị Ánh Hồng	2020	Cà Thị Thích	160.000	Hộ nghèo	4	640	
7	Quàng Anh Thái	2020	Lò Thị Hồng	160.000	KV ĐBKK	4	640	
8	Lò Minh Hoàng	2020	Lò Thị Diên	160.000	KV ĐBKK	4	640	
9	Vì Thị Hải Âu	2020	Vì Văn Thương	160.000	KV ĐBKK	4	640	
10	Sùng Trung Kiên	2020	Sùng A Nhè	160.000	KV ĐBKK	4	640	
11	Thào Ngọc Huy	2021	Thào A Pó	160.000	KV ĐBKK	4	640	
12	Hoàng Trần Thanh Thu	2021	Hoàng Trần Thu Thủy	160.000	Hộ nghèo	4	640	
13	Lò Thị Tuệ Lâm	2021	Lò Văn Kiếm	160.000	KV ĐBKK	4	640	
14	Đặng Minh Khang	2021	Nguyễn Thị Như Nguyệt	160.000	KV ĐBKK	4	640	
15	Lò Hải Đăng	2020	Lò Thị Thiên	160.000	Hộ Cận nghèo	4	640	
16	Lò Thị Thu Hà	2020	Lường Thị Hồng	160.000	KV ĐBKK	4	640	
17	Lường Gia Bảo	2019	Lường Thị Hà	160.000	Hộ nghèo	4	640	
18	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	2019	Lường Thị Thu	160.000	KV ĐBKK	4	640	

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020
THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH AN						**28.800**	
1	Tòng Đức Mạnh	2019	Tòng Thị Đôi	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
2	Lò Thị Hoài An	2019	Lò Thị Phương	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
3	Bùi Minh Nhật	2019	Lường Thị Thiên	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
4	Tòng Tấn Hảo	2019	Lò Thị Tiên	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
5	Tòng T Phương Uyên	2019	Lò Thị Xuân	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
6	Vì Thị Như Quỳnh	2019	Quàng Thị Hương	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
7	Cà Gia Hân	2019	Lò Thị Kiên	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
8	Lường Minh Đạt	2019	Lò Thị Khánh	160.000	Hộ Nghèo	4	640	
9	Cà Bảo Cúc	2019	Lò Thị Loan	160.000	Hộ nghèo	4	640	
10	Lò Văn Hoàng	2019	Lò Văn Nam	160.000	Hộ nghèo	4	640	
11	Quàng Gia Nghĩa	2019	Quàng Văn Hương	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
12	Quàng T Thúy Mai	2019	Lò Thị Mỷ	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
13	Lò Thanh Nhàn	2020	Cà Thị Hính	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
14	Quàng Chí Kiệt	2020	Quàng Thị Khuyên	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
15	Lường Anh Khôi	2020	Lò Thị Chanh	160.000	Hộ nghèo	4	640	
16	Lò Mạnh Quân	2020	Lò Văn Toản	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
17	Lò Như Quỳnh	2020	Lò Văn Sáng	160.000	Hộ nghèo	4	640	
18	Lò Thanh Vân	2020	Lò Thị Lan	160.000	Cận nghèo	4	640	

19	Lò Kim Ngân	2021	Lò Thị Phượng	160.000	Hộ nghèo	4	640	
20	Khoàng Anh Tuấn	2021	Lò Thị Hà	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
21	Lò Thu Hoài	2021	Quàng Thị Hương	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
22	Quàng Nguyệt Quế	2021	Lò Thị Tâm	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
23	Lò Thị Linh Chi	2021	Cà Thị Lai	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
24	Tòng Thị Anh Thư	2021	Tòng Văn Thuận	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
25	Lò Tuấn Huy	2021	Lò Thị Chính	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
26	Tòng Thị Gia Hân	2021	Cà Thị Thư	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
27	Lò Đào Quỳnh Hương	2021	Lò Thị Nga	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
28	Lò Thị Thanh Mai	2021	Lò Thị Hương	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
29	Nguyễn Minh Anh	2021	Lường Thị Oanh	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
30	Lò Thị Kim Ngân	2021	Lò Văn Miến	160.000	Cận nghèo	4	640	
31	Thùng Duy Khải	2020	Điêu Thị Lệ	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
32	Quàng Mạnh Quân	2020	Lường Thị Lan	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
33	Lò Hồng Quyên	2020	Lường Thị Nam	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
34	Lù Thị An Nhiên	2020	Tòng Thị Oanh	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
35	Lò Thị Trang Kiều	2020	Cà Thị Hiên	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
36	Lường Thị Phương Anh	2020	Lò Thị Khánh	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
37	Tòng Thị Kiều Oanh	2020	Lường Thị Thảo	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
38	Lò Đình San	2020	Lò Thị Nhung	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
39	Cà Duy Thị	2020	Lường Thị Chinh	160.000	Thôn bản ĐB - KK	4	640	
40	Vũ Thanh Việt	2020	Cà Thị Pỏ	160.000	Cận nghèo	4	640	
41	Hoàng Thị Ngọc Ánh	2020	Hoàng Văn Lực	160.000	Hộ nghèo	4	640	
42	Hoàng Thị Ánh Ngọc	2020	Hoàng Văn Lực	160.000	Hộ nghèo	4	640	
43	Quàng Thị Hoài My	2020	Cà Thị Ương	160.000	Hộ nghèo	4	640	
44	Lê Hoàng Bảo Long	2020	Lê Văn Thiệp	160.000	Hộ nghèo	4	640	
45	Lò Đức Giang	2020	Lò Thị Hoa	160.000	Cận Nghèo	4	640	

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 09- THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2023	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ POM LÓT						**26.240**	
1	Trần Ngọc Hoa	2019	Đỗ Thị Hà	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
2	Lò Thanh Mẫn	2019	Lò Văn Thắng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
3	Lường Hồng Diệp	2019	Lường Văn Toản	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
4	Quàng Thái Bảo	2019	Quàng Thị Chang	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
5	Lò Thị Hà Vy	2019	Lò Thị Ánh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
6	Lò Thị Bảo Trang	2019	Vì Thị Té	160.000	Hộ nghèo	4	640	
7	Lò Gia Bảo	2019	Lò văn Tâm	160.000	Hộ nghèo	4	640	
8	Nguyễn Vân Như	2020	Vì Thị Hương Chanh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
9	Quàng Gia Hân	2020	Tòng Thị Lan Anh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
10	Lường Thị Nhã Uyên	2020	Lò Thị Nhâm	160.000	Hộ nghèo	4	640	
11	Lù Linh San	2020	Lò Thị Định	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
12	Lò Thảo Nhi	2020	Quàng Thị Nhung	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
13	Lò Thị Triệu Vy	2019	Lò Thị Vân	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
14	Nguyễn Nhật Nam	2019	Nguyễn Đức Ngọc	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
15	Cà Anh Thư	2019	Lò Thị Thủy	160.000	Hộ Cận nghèo	4	640	
16	Nguyễn Uy Vũ	2019	Lò Thị Vui	160.000	Hộ Cận nghèo	4	640	
17	Trần Hà Vy	2020	Vương Thị Tươi	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
18	Phạm Nguyễn Bảo Lâm	2020	Phạm Đức Thiện	160.000	Hộ Cận nghèo	4	640	
19	Nguyễn Tiến Công	2020	Nguyễn Tiến Sơn	160.000	Hộ nghèo	4	640	
20	Lương Minh An	2020	Đoàn Thị Ngọc	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
21	Đỗ Kỳ Anh	2021	Ngô Thị Dung	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
22	Cà Thị Bích Phượng	2021	Quàng Thị Nghĩa	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2023	Ghi chú
23	Mua Minh Khang	2021	Mùa Thị Nhung	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
24	Lường Hải Nguyên	2021	Lò Thị Muội	160.000	Hộ nghèo	4	640	
25	Nguyễn Minh Khoa	2021	Lò Thị Diên	160.000	Hộ nghèo	4	640	
26	Lò Thanh Trà	2021	Quàng Thị Thắm	160.000	Hộ nghèo	4	640	
27	Lò Thị Như Quỳnh	2021	Lò Thị Biên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
28	Lò Thị An Nhiên	2021	Cà Thị Thủy	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
29	Cà Thị Khánh Ngân	2021	Quàng Thị Dung	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
30	Lò Thu Chi	2019	Lò Thị Tươi	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
31	Cà Trí Anh	2021	Cà Thị Tiên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
32	Lò Quang Hảo	2021	Lò Thị Tâm	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
33	Quàng Thị Tú Uyên	2021	Cà Thị Hỏa	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
34	Cà Ngọc Mai	2019	Lò Thị Nga	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
35	Quàng Thị thúy Ngân	2019	Lò Thị Diên	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
36	Lường Duy Trọng	2019	Quàng Thị Thương	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
37	Lù Ngọc Uyên	2020	Lường Thị Diên	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
38	Quàng Anh Thư	2020	Quàng Thị Xuân	160.000	Hộ nghèo	4	640	
39	Lò Chí Công	2019	Lò Văn Hạnh	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
40	Hứa Vũ Như Quỳnh	2020	Vũ Thị Hà	160.000	Hộ nghèo	4	640	
41	Nguyễn Khánh Quỳnh	2020	Nguyễn Tuấn Linh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ NÚA NGAM						**69.760**	
1	Lò Thị Nguyệt	2019	Lò Văn Tiên	160.000	Nghèo	4	640	
2	Lò Khánh Đạt	2019	Lò Văn Khoa	160.000	Cận Nghèo	4	640	
3	Vũ khánh Duy	2019	Vũ Văn Toán	160.000	Bản KK	4	640	
4	Khúc Trần Như Ý	2019	Khúc Văn Giang	160.000	Cận Nghèo	4	640	
5	Lò Thị Thu Hiền	2019	Lò Văn Phong	160.000	Bản khó khăn	4	640	
6	Lò Anh Thiều	2019	Lò Thị Dung	160.000	Bản khó khăn	4	640	
7	Lò Minh Khang	2019	Lò Thị Phương Nhung	160.000	Bản khó khăn	4	640	
8	Nguyễn Minh Quân	2019	Nguyễn Văn Cương	160.000	Bản Khó khăn	4	640	
9	Hà Gia Bảo	2019	Quàng Thị Kkhánh	160.000	Bản Khó khăn	4	640	
10	Lò Anh Đô	2020	Lò Văn Hải	160.000	Bản khó khăn	4	640	
11	Lò Minh Châu	2020	Lò Văn Thi	160.000	Bản khó khăn	4	640	
12	Lò Ngọc Diệp	2020	Lò Văn Hiệp	160.000	Bản khó khăn	4	640	
13	Lò T Thanh Trúc	2020	Lò Thị Hồng	160.000	Bản khó khăn	4	640	
14	Lò Gia Khánh	2020	Lò Thị Tiên	160.000	Bản khó khăn	4	640	
15	Đặng Trần Minh Thư	2020	Trần Thị Tươi	160.000	Cận nghèo	4	640	
16	Lò T Huyền Châm	2020	Lò Thị Bui	160.000	Hộ nghèo	4	640	
17	Lò Thị Mai Nhi	2020	Lò Thị Tiên	160.000	Bản khó khăn	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối	Ghi chú
18	Lường Văn Đức	2020	Lò Thị Hóa	160.000	Bản khó khăn	4	640	
19	Toán Ngọc Thái Hà Nhi	2020	Toán Nhù Tư	160.000	Bản khó khăn	4	640	
20	Toán Ngọc Thái Hà Chi	2020	Toán Nhù Tư	160.000	Bản khó khăn	4	640	
21	Lò Thị Phương Thuý	2020	Lò Thị Lành	160.000	Bản khó khăn	4	640	
22	Nguyễn Minh Nhật	2020	Nguyễn Văn Cương	160.000	Bản khó khăn	4	640	
23	Quàng anh Tùng	2020	Quàng Văn Sâm	160.000	Cận nghèo	4	640	
24	Nguyễn Ngọc Huyền	2021	Đặng Thị Hậu	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
25	Tạ Hoàng Gia Linh	2021	Lò Thị Mai	160.000	Vùng ĐBBKK	4	640	
26	Quàng Tuấn Anh	2021	Quàng Văn Phương	160.000	Vùng ĐBBKK	4	640	
27	Quàng Minh Đức	2021	Quàng Văn Hoa	160.000	Vùng ĐBBKK	4	640	
28	Vũ Phương Nga	2021	Vũ Văn Việt	160.000	Vùng ĐBBKK	4	640	
29	Lò Bảo Tiến	2021	Lò Văn Hiệp	160.000	Vùng ĐBBKK	4	640	
30	Lò Phương Trần	2021	Lò Thị Chiêng	160.000	Vùng ĐBBKK	4	640	
31	Lường Việt Khang	2021	Lường Văn Hùng	160.000	Vùng ĐBBKK	4	640	
32	Lò Việt Hoàng	2021	Lò Văn Sâu	160.000	Con Hộ nghèo	4	640	
33	Sùng Minh Quân	2021	Sùng A Minh	160.000	Vùng ĐBBKK	4	640	
34	Giàng Thị Mai Chinh	2019	Giàng A Dủa	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
35	Vàng Thị Cú	2019	Vàng A Hù	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
36	Giàng Quốc Cường	2019	Vàng Thị Ly	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
37	Giàng Mạnh Cường	2019	Giàng A Ly	160.000	Hộ nghèo	4	640	
38	Giàng Sinh Hùng	2019	Giàng A Lầu	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
39	Vàng Thị Mai Hương	2019	Vàng Thị Chá	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
40	Vàng Thị Mỷ	2019	Vàng A Hải	160.000	hộ nghèo	4	640	
41	Giàng Đông Nam	2019	Giàng A Tú	160.000	Bản ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối	Ghi chú
42	Giàng Seo Phử	2019	Giàng A Chá	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
43	Vừ A Sơn	2019	Vừ A Lầu	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
44	Giàng Công Viên	2019	Giàng A Chứ	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
45	Giàng Thị Ánh Tuyết	2019	Giàng A Dếnh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
46	Giàng Phương Vy	2019	Giàng A Sá	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
47	Giàng A Dũng	2020	Giàng Thị Mỷ	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
48	Vàng Thị Lia	2020	Mùa Thị Khua	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
49	Mùa Thị Thùy Linh	2020	Mùa A Tỷ	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
50	Giàng Ngọc Long	2020	Giàng A Ka	160.000	Hộ nghèo	4	640	
51	Giàng Bảo Long	2020	Giàng A Sá	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
52	Giàng Thị Hoa Mai	2020	Giàng A Tửa	160.000	Hộ nghèo	4	640	
53	Giàng A Quý	2020	Giàng A Đông	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
54	Giàng A Sáu	2020	Vừ Thị Giàng	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
55	Vừ A Sơn	2020	Vừ Thị Pà	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
56	Giàng Huyền Trang	2020	Giàng A Dếnh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
57	Vàng A Minh	2020	Vàng A Dơ	160.000	Hộ nghèo	4	640	
58	Giàng Diệu Linh	2021	Giàng A Mạnh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
59	Giàng Thị Yến	2021	Giàng A Lầu	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
60	Vừ Minh Thương	2021	Vừ A Lầu	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
61	Mùa Gi Trung	2021	Vàng Thị Của	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
62	Giàng Mạnh Hưng	2021	Giàng A Chá	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
63	Vàng Phương Mai	2021	Vàng A Hải	160.000	Hộ nghèo	4	640	
64	Vàng A Hải (Nhìa)	2021	Vàng A Hù	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
65	Giàng Thị Linh	2021	Giàng Thị Chi	160.000	Bản ĐBKK	4	640	

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối	Ghi chú
66	Mùa T Phương Linh	2019	Mùa Thị Dúa	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
67	Ly Tiến Sỹ	2020	Ly A Chênh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
68	Giàng Duy Mạnh	2020	Giàng A Tro	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
69	Ly T. Phương Chí	2020	Ly A Chống	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
70	Ly A Sơn	2020	Ly A Sò	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
71	Ly Hoàng Chính	2020	Ly A Hờ	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
72	Giàng A Chung	2020	Vừ Thị Tòng	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
73	Ly Trung Kiên	2020	Vàng Thị Tồng (Bà ng	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
74	Mùa T Xuân Na	2020	Mùa Thị Dúa	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
75	Giàng T Phi Phương	2020	Giàng A Sếnh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
76	Giàng Thư Thượng	2021	Giàng A Vừ	160.000	Hộ nGhèo	4	640	
77	Ly Thị Xuân Mong	2021	Giàng Thị Vừ	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
78	Giàng T Thảo My	2021	Giàng A Thếnh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
79	Ly Thị Tuyết Nhung	2021	Ly A Hồng	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
80	Ly T Linh Chi	2021	Ly A Chênh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
81	Vừ A Phổng	2021	Vừ Thị Tông	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
82	Giàng Gia Bảo	2021	Ly Thị Phái	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
83	Ly Thị Thúy Ý	2019	Ly A Chống	160.000	Hộ nghèo	4	640	
84	Giàng Thị Mai Xinh	2020	Giàng A Tủa	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
85	Giàng Thị Mai Dung	2021	Giàng A Sò	160.000	Hộ nghèo	4	640	
86	Giàng Đức Tuấn	2021	Giàng Só Nhìa	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
87	Giàng Mạnh Cường	2021	Giàng A Thu	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
88	Lò Văn Xuân Địch	2019	Lò Văn Sinh	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
89	Vì Minh Vũ	2021	Vì Văn Trường	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối	Ghi chú
90	Vì Thị Mỹ Na	2021	Vì Văn Lâm	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
91	Vì Hải Đăng	2019	Vì Thị Hiên	160.000	Hộ nghèo	4	640	
92	Lò Nhật Long	2021	Lò Thị Cương	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
93	Lường Thiên Phú	2020	Lường Văn Sọn	160.000	Hộ nghèo	4	640	
94	`Quàng Thị Quỳnh Anh	2019	Lò Văn Thành	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
95	Lò Thị Bích Dân	2019	Lò Văn Hiên	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
96	Lò Bích Năm	2019	Lò Văn Vân	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
97	Lò Thị Như Ngọc	2019	Lò Văn Viên	160.000	`Hộ nghèo	4	640	
98	Lò Sơn Tùng	2019	Lò Thị Kẹo	160.000	`Hộ Nghèo	4	640	
99	Lò Minh Đức	2019	Lò Văn Hưng	160.000	ĐBKK	4	640	
100	Lò Tuấn Kiệt	2019	Lò Thị Nọi	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
101	Lò Thị Thu Ngân	2019	Lò văn Hiệp	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
102	Lò Gia Hưng	2020	Quàng Thị Hòa	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
103	Quàng Thị Mai lan	2020	Lò Văn Thành	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
104	Lò Thị Thu Ngọc	2020	Lò Văn Nọi	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
105	Lò Văn Hồng	2020	Lò Văn Khiêm	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
106	Lò Anh Tuấn	2021	Lò Văn Viên	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
107	Lò Thị Thùy Linh	2021	Lò Văn Diện	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
108	Lò Minh Đăng	2021	Lò Văn Nọi	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
109	Lò Gia Bảo	2021	Lò Thị Đối	160.000	Cận nghèo	4	640	

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 09- THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2023	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON HOÀNG CÔNG CHẤT XÃ NOONG HẸT						**10.240**	
1	Tòng Chí Hạo	2020	Tòng Văn Thành	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
2	Quàng Bảo Duy	2020	Quàng Thị Thắm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
3	Trần Nguyên Bảo Vương	2019	Trần Văn Tam	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
4	Trần Đăng Khôi	2019	Nguyễn Thị Tường Vi	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
5	Lê Đỗ Gia Khánh	2019	Đỗ Thị Thắm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
6	Lò Minh Ngọc	2019	Lò Văn Hà	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
7	Lò Tuấn Kiệt	2020	Tòng Thị Minh	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
8	Lò Thùy Chi	2021	Lò Thị Phúc	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
9	Cà Tùng Lâm	2021	Cà Văn Ánh	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
10	Lò Kim Oanh	2021	Lò Thị Phái	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
11	Trần Thị Ngân Hà	2019	Lò Thị Minh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
12	Trần Anh Thu	2019	Trần Trung Hưng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
13	Trần Anh Thư	2019	Trần Trung Hưng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
14	Phương Ánh Dương	2019	Phương Chí Hặc	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
15	Phạm Thùy Dương	2019	Đào Thị Hiền Lương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
16	Quàng Việt Hà	2019	Quàng Văn Hạnh	160.000	Hộ Cận nghèo	4	640	

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 09- THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ NOONG HẸT						**35.680**	
1	Nguyễn Đức Trọng	2019	Trần Thị Thắm	160.000	Cận nghèo	4	640	
2	Hà Thái Sơn	2019	Lò Thị Thuý Hà	160.000	ĐBKK	4	640	
3	Cà Thị Quỳnh Chi	2019	Lường Thị Kim	160.000	ĐBKK	4	640	
4	Lò Minh Tuấn	2019	Vì Thị Thưởng	160.000	ĐBKK	4	640	
5	Bùi Ánh Linh	2019	Nguyễn Thị Ngọc Lan	160.000	ĐBKK	4	640	
6	Trần Gia Huy	2019	Lò Thị Thu	160.000	ĐBKK	3	480	
7	Tòng Hùng Anh	2019	Tòng Thị Hoa	160.000	Hộ nghèo	4	640	
8	Lò Minh Quyết	2019	Vì Thị Xuân	160.000	Cận nghèo	4	640	
9	Quàng Bảo Ngân	2019	Quàng Văn Thưởng	160.000	ĐBKK	4	640	
10	Lò Thị Ngọc Huyền	2019	Bạc Thị Mai	160.000	ĐBKK	4	640	
11	Lò Lâm Huệ	2019	Lò Thị Khuyên	160.000	ĐBKK	4	640	
12	Vì Bảo An	2019	Vì Thị Nguyệt	160.000	ĐBKK	4	640	
13	Cà Diễm Trúc	2019	Lò Thị Thanh	160.000	ĐBKK	4	640	
14	Lò Thị Thanh	2019	Lò Văn Lang	160.000	Hộ nghèo+ĐBKK	4	640	
15	Hà Huy Bình	2019	Tòng Thị Xuân	160.000	Hộ nghèo+ĐBKK	4	640	
16	Đào Thiên Hương	2019	Lò Thị Chiến	160.000	ĐBKK	4	640	
17	Đoàn Thị Lụa	2019	Đoàn Trọng Lâm	160.000	Cận nghèo	4	640	
18	Lò Thị Ngọc Bích	2019	Lò Văn Chính	160.000	ĐBKK	4	640	
19	Lường Minh Khôi	2019	Lường Văn Kiên	160.000	ĐBKK	4	640	
20	Cà Minh Khôi	2019	Cà Văn Thân	160.000	ĐBKK	4	640	
21	Cà Diệu Anh	2019	Điệu Thị Thanh Huyền	160.000	ĐBKK	4	640	
22	Quàng Thúy Chi	2019	Lò Thị Hà	160.000	ĐBKK	4	640	
23	Cà Đình Phong	2019	Quàng Thị Thanh	160.000	ĐBKK	4	640	
24	Lò Thị Như Quỳnh	2019	Lò Thị Hoa	160.000	TBĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
25	Nguyễn Linh Châu	2019	Quàng Thị Nguyên	160.000	ĐBKH-	4	640	
26	Lò Phước Minh	2019	Khà Thị Lơi	160.000	TBĐBKK	4	640	
27	Lò Quốc Bảo	2020	Lò Văn Ọi	160.000	Hộ nghèo	4	640	
28	Trần Ngọc Anh Khoa	2020	Điêu Thị Oanh	160.000	ĐBKK	4	640	
29	Trần Quang Nhật	2020	Lò Thị Duyên	160.000	Cận Nghèo	4	640	
30	Lường Trường An	2020	Lò Thị Nọi	160.000	ĐBKK	4	640	
31	Quàng Mạnh Toàn	2020	Trần thị Tình	160.000	ĐBKK	4	640	
32	Lò Thị hương May	2020	Lò Thị Mai	160.000	ĐBKK	4	640	
33	Cà Hải An	2020	Lò Thị Lả	160.000	ĐBKK	4	640	
34	Lò Ngọc Tuệ Lâm	2020	Lò Thị Diên	160.000	ĐBKK	4	640	
35	Lò Đức Toàn	2020	Quàng Thị Hằng	160.000	ĐBKK	4	640	
36	Lò Ngọc Diệp	2020	Lò Văn Nam	160.000	ĐBKK	4	640	
37	Nguyễn Hải Đăng	2020	Hà thị thương	160.000	Cận Nghèo	4	640	
38	Cà Bảo Bình	2020	Quàng Thị Yên	160.000	ĐBKK	4	640	
39	Lò Thị Bảo Hân	2020	Cà Thị Thùy Dung	160.000	ĐBKK	4	640	
40	Cà Khánh Vân	2020	Lường Thị Phiên	160.000	ĐBKK	4	640	
41	Lò Gia Bảo	2020	Lò Thị Phong	160.000	ĐBKK	4	640	
42	Doãn Thanh Tùng	2020	Vũ Thị Thanh Hoàn	160.000	ĐBKK	4	640	
43	Trần Nhất Thiên Phú	2020	Lò Thị Thắm	160.000	ĐBKK	4	640	
44	Lò Đức Dương	2021	Cà Thu Hằng	160.000	Cận nghèo	4	640	
45	Trần Bá Hoàng (Hiếu)	2021	Đỗ Thị Hiện	160.000	Cận nghèo	4	640	
46	Quàng Đức Thuận	2021	Lường Thúy Mai	160.000	TBĐBKK	4	640	
47	Lò Duy Khải	2021	Lò Văn Định	160.000	TBĐBKK	4	640	
48	Lò Đăng Quang	2021	Lò Thị Ngoan	160.000	TBĐBKK	4	640	
49	Lò Minh Hải	2021	Lò Thị Xuân	160.000	TBĐBKK	4	640	
50	Cà Quỳnh Anh	2021	Cà Diễm Quỳnh	160.000	TBĐBKK	4	640	
51	Đoàn Duy long	2021	Lường Thị Phượng	160.000	TBĐBKK	4	640	
52	Cà Thị Khánh Thi	2021	Lò Thị Kim	160.000	TBĐBKK	4	640	
53	Cà Gia Khánh	2021	Cà Văn Quyền	160.000	TBĐBKK	4	640	
54	Cà Minh Khang	2021	Lò Thị Thu Hà	160.000	TBĐBKK	4	640	
55	Lò Tường Vy	2021	Lò Văn Tuấn	160.000	TBĐBKK	4	640	
56	Lò Minh Khôi	2021	Lò Thị Vân	160.000	TBĐBKK	4	640	

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020
THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ NOONG LUỐNG						**72.960**	
1	Tòng Minh Anh	2019	Lò Thị Biên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
2	Quàng Mai Ka	2019	Lò Thị Thanh Thảo	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
3	Tòng Bảo Minh	2019	Lường Thị Phượng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
4	Quàng Bảo Châu	2019	Lò Thị Loan	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
5	Trần Việt Hoàng	2019	Lò Thị Tâm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
6	Lò An Như	2019	Lò Văn Thanh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
7	Lò Anh Kiệt	2019	Lò Văn Khương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
8	Lò Bảo Long	2019	Tòng Thị Trung Oanh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
9	Quàng Bảo Châu	2019	Quàng Văn Thánh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
10	Lường Khánh Huyền	2019	Lò Thị Duân	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
11	Lò Gia Linh	2019	Lò Văn Hanh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
12	Nguyễn Thuỳ Dương	2019	Tòng Thị Duyên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
13	Lò Minh Khôi	2019	Lò Văn Khiên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
14	Lò Tường Vy	2019	Lò Văn Thiện	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
15	Lò Lương Khải An	2019	Lường Thu Nguyên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
16	Lường Nhật Thảo	2019	Lò Thị Kim	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
17	Lường Duy Thành	2019	Lường Thị Hương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
18	Lò Văn Minh	2019	Quàng Thị Giót	160.000	ĐKKT-XHĐBKK, HN	4	640	MG Lớn A1
19	Lò Anh Thư	2019	Lò Thị Phượng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
20	Tòng Kim Ngâm	2019	Quàng Thị Thu	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A1
21	Lò Thị Khánh Huyền	2019	Lò Thị Ngọc	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A2
22	Lường Thiên An	2019	Lò Thị Minh	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	MG Lớn A2
23	Đỗ Vì Ngọc Khang	2019	Đỗ Duy Nghĩa	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	MG Lớn A2
24	Quàng Thị Khánh Ly	2019	Quàng Thị Chính	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	MG Lớn A2
25	Lường Duy Khánh	2019	Lường Văn Thành	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	MG Lớn A2
26	Quàng Minh Thư	2019	Quàng Thị Thắm	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG Lớn A2
27	Lò Hải Đăng	2019	Lò Văn Lâm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A2
28	Lò Minh Tuấn	2019	Tòng Thị Thủy	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG Lớn A2
29	Lò Anh Tuấn	2019	Lò Thị Ngương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A2
30	Tòng Việt Hoàng	2019	Tòng Văn Hưng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A2
31	Quàng Gia Huy	2019	Quàng Thị Xuân	160.000	Hộ Cận nghèo	4	640	MG Lớn A2
32	Quàng Ngọc Bích	2019	Quàng Thị Phượng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A2
33	Quàng Hoa Hùng	2019	Tòng Văn Nọi	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG Lớn A2
34	Cà Minh Dũng	2019	Lò Thị Ngân	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A3
35	Lò Minh Thư	2019	Lò Văn Tiến	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Lớn A3
36	Trần Nguyên Khang	2019	Quàng Thị Xuân	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	MG Lớn A3
37	Nguyễn Phương Thảo	2019	Nguyễn Phương Trang	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	MG Lớn A3
38	Đào Thị Bảo An	2019	Đào Thị Thùy Linh	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	MG Lớn A3
39	Đào Thị Bảo Uyên	2019	Đào Thị Thùy Linh	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	MG Lớn A3
40	Quàng Khánh Linh	2020	Lò Thị Hà	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG Nhỡ B1
41	Lò Thị Ngọc Mai	2020	Quàng Thị Thinh	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG Nhỡ B1
42	Quàng Nhật Anh	2020	Lò Thị Hà	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B1
43	Quàng Gia Bảo	2020	Cà Thị Cương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B1
44	Đoàn Đại Nghĩa	2020	Nguyễn Thị Thuyết	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B1
45	Tòng Thị Thiên Mỹ	2020	Tòng Thị Hồng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B1
46	Tòng Minh Quân	2020	Tòng Thị Thanh Loan	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B1

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
47	Quàng Thanh Trúc	2020	Lò Thị Dung	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B1
48	Quàng Trọng Phú	2020	Quàng Văn Phong	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B1
49	Lò Chấn Phong	2020	Lò Văn Hiến	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B1
50	Tòng Thị Thanh Nga	2020	Tòng Văn Hưởng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B1
51	Quàng Gia Huy	2020	Quàng Văn Cương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B1
52	Lò Đức Cường	2020	Lò Thị Lợi	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B1
53	Lò An Chi	2020	Lò Văn Sương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B1
54	Nguyễn Minh Khang	2020	Lò Thị Diên	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	MG Nhỡ B1
55	Lò Vũ Hải Bình	2020	Vũ Thị Thủy	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B1
56	Đặng Anh Minh	2020	Ngô Thị Dung	160.000	ĐKKT-XHĐBKK,CN	4	640	MG Nhỡ B1
57	Vương Quốc Bảo	2020	Đinh Thị Lập	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B1
58	Tòng Bảo Sang	2020	Cà Thị Quảng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B2
59	Tòng Thị Huyền Diệu	2020	Quàng Thị Xuân	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B2
60	Lò Thị Hương Ly	2020	Tòn Thị Trang	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B2
61	Quàng Ngọc Lan	2020	Quàng Văn Tuấn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B2
62	Quàng Mạnh Hùng	2020	Tòng Thị Xuân	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B2
63	Quàng An Nhiên	2020	Lò Thị Lan	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B2
64	Quàng Thị Tường Vy	2020	Lò Thị Miền	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B2
65	Lò Thị Bảo Trâm	2020	Lường Thị Thinh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B2
66	Lường Bảo Ngọc	2020	Quàng Thị Phượng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B2
67	Lò Thiên Trúc	2020	Lò Thị Đông	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG Nhỡ B2
68	Lường Thị Minh Vân	2020	Vì Thị Thư	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG Nhỡ B2
69	Tòng Bảo Trâm	2020	Lò Thị Biên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B2
70	Lò Đức Anh	2020	Lò Thị Lả	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG Nhỡ B2
71	Quàng Thanh Nhàn	2020	Lò Thị Soán	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B2
72	Lường Thục Nhi	2020	Lò Thị Dương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Nhỡ B2
73	Lò Thị Như Uyên	2020	Quàng Thị Lả	160.000	Cận nghèo	4	640	MGG Noong Luống

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H. ĐIỆN BIÊN ĐÔNG

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
74	Lường Duy Đức	2020	Lường Thị Thơm	160.000	Cận nghèo	4	640	MGG Noong Luống
75	Quàng Minh Phúc	2021	Lò Thị Xuân	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MGG Noong Luống
76	Lò Phương Linh	2021	Lò Thị Hằng	160.000	Cận nghèo	4	640	MGG Noong Luống
77	Lò Anh Nhật	2020	Lường Thị Núi	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	MG Ghép A1
78	Nguyễn Duy Anh	2020	Nguyễn Thị Huê	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	MG Ghép A1
79	Lò Đặng Khánh Huyền	2020	Đặng Kim Quân	160.000	Bản ĐBKK	4	640	MG Ghép A1
80	Lò Gia Huy	2020	Lò Thị Phượng	160.000	Bản ĐBKK	4	640	MG Ghép A1
81	Lò Gia Long	2020	Cà Thị Nhung	160.000	Bản ĐBKK	4	640	MG Ghép A1
82	Lò Đức Nguyên	2020	Lường Thị Hoa	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG Ghép A1
83	Quàng Bảo Khang	2020	Quàng Thị Thoa	160.000	Bản ĐBKK	4	640	MG Ghép A1
84	Lò Phương Linh	2020	Lò Văn Dũng	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	MG Ghép A1
85	Cà Nhật Vy	2020	Cà Thị Linh	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	MG Ghép A1
86	Lò Đỗ Thảo Anh	2020	Lò Thị Hoan	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG Ghép A1
87	Tòng Thị Khánh Ngân	2021	Lò Thị Hồng Tuyên	160.000	Bản ĐBKK	4	640	MG Ghép A1
88	Lò Minh Nhất	2021	Quàng Thị Hiền	160.000	Bản ĐBKK	4	640	MG Ghép A1
89	Trần Văn Huy Vũ	2021	Trần Văn Được	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	MG Ghép A1
90	Lò Việt Anh	2021	Quàng Thị Hương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK, HN	4	640	MG Bé C1
91	Nguyễn Quỳnh Như	2021	Tòng Thị Thương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Bé C1
92	Lò Nhã Uyên	2021	Tòng Thị Tịnh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK,HN	4	640	MG Bé C1
93	Quàng Minh Đức	2021	Quàng Thị Thắm	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG Bé C1
94	Lường Phúc Khang	2021	Lò Thị Biên	160.000	Cận nghèo	4	640	MG Bé C1
95	Vì Chí Công	2021	Lò Thị Minh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Bé C1
96	Quàng Bảo Lộc	2021	Lò Thị Huyền	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Bé C1
97	Tòng Phương Huyền	2021	Lò Thị Minh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK, CN	4	640	MG Bé C1
98	Lò Thị Cẩm Đào	2021	Lò Thị Hoa	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG Bé C1
99	Lò Ái Linh	2021	Lường Thị Trang	160.000	Cận nghèo	4	640	MG Bé C1
100	Đinh Khôi Nguyên	2021	Nguyễn Thị Gấm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Bé C1
101	Trần Thị Bảo Trâm	2021	Lò Thị Biên	160.000	Cận nghèo	4	640	MG Bé C1

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
102	Tòng Lường Huy Hoàng	2021	Lường Thị Cương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Bé C1
103	Tòng Thị Ngọc Diệp	2021	Tòng Thị Thanh Loan	160.000	ĐKKT-XHĐBKK,CN	4	640	MG Bé C1
104	Trần Đức Anh	2021	Lò Thị Dung	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Bé C1
105	Lường Minh Quang	2021	Cầm Thị Hưng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Bé C1
106	Đặng Minh Châu	2021	Ngô thị Dung	160.000	ĐKKT-XHĐBKK,CN	4	640	MG Bé C1
107	Lò Đức Phúc	2021	Lường Thị Lịch	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Bé C1
108	Lò Quốc Việt	2021	Lò Văn Linh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Bé C2
109	Lò Huyền Tâm	2021	Tòng Thị Xiến	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Bé C2
110	Lường Tú Bảo	2021	Lường Thị Minh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Bé C2
111	Lò Đức Hoàng	2021	Lò Thị Thắm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Bé C2
112	Lường Bảo Lâm	2021	Quàng Thị Hà	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	MG Bé C2
113	Quàng Thị Thu Trang	2021	Lò Thị Tưởng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK,HN	4	640	MG Bé C2
114	Lò Lan Chi	2021	Lò Văn Hiền	160.000	Khuyết tật	4	640	MG Bé C2

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H. ĐIỆN BIÊN - T. ĐIỆN BIÊN

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498/TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ SAM MỨN						**47.200**	
1	Vì Bảo An	2019	Lò Thị Thơ	160.000	Hộ Nghèo	4	640	MG lớn TT
2	Lò Duy Khánh	2019	Cà Thị Ngọc	160.000	Hộ Nghèo	4	640	MG lớn TT
3	Phạm Tường Vi	2019	Dương Thị Liên	160.000	Hộ Nghèo	4	640	MG lớn TT
4	Lò Hải Yến	2019	Lường Thị Quyết	160.000	Hộ Nghèo	4	640	MG lớn TT
5	Lò Thu Huyền	2019	Lò Thị Dơn	160.000	Cận nghèo	4	640	MG lớn TT
6	Lò Thị Lục Anh	2019	Lò Thị Thu Hằng	160.000	Cận nghèo	4	640	MG lớn TT
7	Quàng Thị Bảo Trâm	2019	Tòng Thị Thiên	160.000	Cận nghèo	4	640	MG lớn TT
8	Lò Hùng Mạnh	2019	Cà Thị Tiên	160.000	Hộ Nghèo	4	640	MG lớn TT
9	Lò Hoàng Bảo Tài	2019	Lò Thị Thiên	160.000	Khuyết tật	4	640	MG lớn TT
10	Lò Anh Quân	2020	Lò Thị Chương	160.000	Hộ nghèo	4	640	MGN - TT
11	Nguyễn Như Ngọc	2020	Nguyễn Hoàng Long	160.000	Hộ nghèo	4	640	MGN - TT
12	Lò Phạm Minh Khang	2020	Lò Thị Lả	160.000	Cận nghèo	4	640	MGN - TT
13	Lường Bảo Nam	2020	Lò Thị Hương	160.000	Bản Khó Khăn	4	640	MGN - TT
14	Lò Thị Phương Oanh	2020	Lò Văn Phong	160.000	Bản Khó Khăn	4	640	MGN - TT
15	Lò Thúy Kiều	2020	Lò Thị Ọi	160.000	Bản Khó Khăn	4	640	MGN - TT
16	Quàng Minh Vũ	2020	Lò Thị Vân	160.000	Bản Khó Khăn	4	640	MGN - TT
17	Quàng Thị Ngân Hà	2021	Lò Thị Nguyên	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	MGB TT
18	Đinh Quang Việt	2021	Đinh Văn Hòa	160.000	Cận nghèo	4	640	MGB TT
19	Lò Minh Anh	2021	Lò Thị Miền	160.000	Cận nghèo	4	640	MGB TT
20	Lò Nhật Tùng	2021	Lò Thị Hoa	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	MGB TT
21	Lù Lê Khang	2021	Lò Thị Nhung	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	MGB TT
22	Mùi Đình Ngọc	2021	Mùi Văn Anh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	MGB TT
23	Lò Gia Hưng	2021	Quàng Thị Tâm	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	MGB TT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
24	Lò Bảo Nam	2019	Vì Thị Tương	160.000	Hộ nghèo	4	640	MG lớn Lọng Quân
25	Quàng Bảo Hưng	2019	Quàng Thị Thúy	160.000	Bản Khó khăn	4	640	MG lớn Lọng Quân
26	Vì Hoàng Nam	2019	Lò Thị Tăm	160.000	Bản Khó khăn	4	640	MG lớn Lọng Quân
27	Lò T. Nhã Uyên	2019	Lò Thị Định	160.000	Bản Khó khăn	4	640	MG lớn Lọng Quân
28	Quàng Văn Vinh	2019	Khoàng Go xứ	160.000	Bản Khó khăn	4	640	MG lớn Lọng Quân
29	Lò Ngọc Quý	2019	Khoàng Khò Xó	160.000	Bản Khó khăn	4	640	MG lớn Lọng Quân
30	Lò Gia Bảo	2019	Quàng Thị Thông	160.000	Bản Khó khăn	4	640	MG lớn Lọng Quân
31	Lò T. Thùy Linh	2020	Lò Văn Quyết	160.000	Bản Khó khăn	4	640	MG lớn Lọng Quân
32	Tòng T. Q. Hương	2020	Tòng Thị Thảo Huyền	160.000	Bản Khó khăn	4	640	MG lớn Lọng Quân
33	Cà Nguyễn Tú Uyên	2020	Cà Thị Khuyên	160.000	Cận nghèo	4	640	MG lớn Lọng Quân
34	Quàng Đức Duy	2020	Lò Thị Sinh	160.000	Cận nghèo	4	640	MG lớn Lọng Quân
35	Sìn T Vân Khánh	2020	Quàng Thị Hặc	160.000	Cận nghèo	4	640	MG lớn Lọng Quân
36	Lò Hoàng Việt	2020	Quàng Văn Trường	160.000	Cận nghèo	4	640	MG lớn Lọng Quân
37	Quàng Thiên Phú	2020	Vì Thị Thiết	160.000	Cận nghèo	4	640	MG lớn Lọng Quân
38	Nguyễn Đình Đức	2020	Nguyễn Thị Thi	160.000	Cận nghèo	4	640	MG lớn Lọng Quân
39	Nguyễn Hải Triều	2020	Nguyễn Văn Nam	160.000	Cận nghèo	4	640	MG lớn Lọng Quân
40	Quàng Văn Quý	2020	Quàng Văn Ánh	160.000	Cận nghèo	4	640	MG lớn Lọng Quân
41	Lò Duy Tùng	2020	Lường Thị Biển	160.000	Cận nghèo	4	640	MGN A Lọng Quân
42	Lường Thị Trà My	2020	Khoàng Mé De	160.000	Cận nghèo	4	640	MGN A Lọng Quân
43	Lò Tuấn Anh	2020	Quàng Thị Quyết	160.000	Cận nghèo	4	640	MGN A Lọng Quân
44	Lò Thị Ngọc Lan	2020	Lò Văn Quyết	160.000	Thôn/bản hoặc xã ĐBKK	4	640	MGN A Lọng Quân
45	Lường Thị Hà Vy	2020	Lường Văn Hồng	160.000	Thôn/bản hoặc xã ĐBKK	4	640	MGN A Lọng Quân
46	Lò Khánh Vân	2020	Lò Thị Nhân	160.000	Thôn/bản hoặc xã ĐBKK	4	640	MGN A Lọng Quân
47	Tòng Gia Bảo	2020	Vì Thị Hợi	160.000	Thôn/bản hoặc xã ĐBKK	4	640	MGN A Lọng Quân
48	Lò Gia Bảo	2020	Cà Thị Phương	160.000	Cận nghèo	4	640	MGN B Lọng Quân
49	Lò Thị Thu Hồng	2020	Lò Thị Chang	160.000	Cận nghèo	4	640	MGN B Lọng Quân
50	Lò Thị Ngọc Mai	2020	Lò Thị Phương	160.000	Cận nghèo	4	640	MGN B Lọng Quân
51	Lò Tường Vi	2020	Lò Thị Hom	160.000	Hộ nghèo	4	640	MGN B Lọng Quân
52	Lò Văn Đại	2020	Lò Thị Duyên	160.000	Hộ nghèo	4	640	MGN B Lọng Quân
53	Tòng Trọng Khang	2020	Tòng Văn Nghiên	160.000	Hộ nghèo	4	640	MGN B Lọng Quân
54	Lò Hoàng Kim Nhi	2020	Lò Thị Thuông	160.000	Hộ nghèo	4	640	MGN B Lọng Quân

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
55	Cà Xuân Phúc	2020	Cà Văn Tuyển	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	MGN B Lọng Quân
56	Lường Thái Thịnh	2020	Lường Văn Chính	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	MGN B Lọng Quân
57	Lò An Na	2020	Lò Thị Tinh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	MGN B Lọng Quân
58	Lò Thị Như Quỳnh	2020	Lò Thị Chinh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	MGN B Lọng Quân
59	Lò Văn Tính	2020	Lò Thị Hoá	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	MGN B Lọng Quân
60	Lò Xuân Thắng	2020	Lò Thị Hồng Nhung	160.000	Thôn bản ĐBKK	3	480	MGN B Lọng Quân
61	Lò Quang Hải	2021	Lò Thị Hiền	160.000	Hộ Nghèo	4	640	MGB Lọng Quân
62	Lò Minh Nhật	2021	Lò Văn Thiết	160.000	Hộ Nghèo	4	640	MGB Lọng Quân
63	Lò Nhật Minh Quang	2021	Lường Thị Nguyệt	160.000	Cận nghèo	4	640	MGB Lọng Quân
64	Lò Gia Hưng	2021	Tòng Thị Kính	160.000	Cận nghèo	4	640	MGB Lọng Quân
65	Lò Thị Ngọc Thắm	2021	Lò Thị Hịa	160.000	Cận nghèo	4	640	MGB Lọng Quân
66	Lò Yến Nhi	2021	Lò Thị Huyền	160.000	Bản Khó khăn	4	640	MGB Lọng Quân
67	Lò Bảo An	2021	Lò Thị Thi	160.000	Bản Khó khăn	4	640	MGB Lọng Quân
68	Lò Thị Ngọc Linh	2021	Lò Văn Biên	160.000	Bản Khó khăn	4	640	MGB Lọng Quân
69	Quàng Đức Phúc	2021	Lường Thị Mai	160.000	Bản Khó khăn	4	640	MGB Lọng Quân
70	Lò Ngọc Thủy	2021	Lường Thị Phong	160.000	Bản Khó khăn	4	640	MGB Lọng Quân
71	Kha Bảo Châu	2021	Kha Văn Só	160.000	Hộ Nghèo	4	640	MGB Lọng Quân
72	Hoàng Thanh Trúc	2021	Hoàng Thế Hà	160.000	Hộ Nghèo	4	640	MG bé đội 10
73	Lò Minh Khôi	2021	Lò Văn Hịa	160.000	Cận nghèo	4	640	MG bé đội 10
74	Quàng Bảo Ngọc	2021	Quàng V Tùng	160.000	Bản khó khăn	4	640	MG bé đội 10

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 09 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ PA THƠM						**28.160**	
1	Lò Nhã Tú Vy	2019	Lò Thị Hồng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
2	Lò Gia Kiệt	2019	Lò Văn Long	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
3	Phạm Thị Phượng	2019	Quàng Thị Piếng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
4	Vì Bảo Lộc	2019	Vì Văn Hoàng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
5	Quàng Tuấn Kiệt	2019	Quàng Văn Lanh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
6	Thân Đức Duy	2019	Lò Thị Diện	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
7	Lò Anh Thư	2020	Lò Thị Thủy	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
8	Lò Đức Trọng	2020	Tòng Thị Trang	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
9	Lò Hải Đăng	2020	Lò Văn Tỉnh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
10	Lò Hồng Hà	2020	Lò Văn Sơn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
11	Lò Thị Ngọc ánh	2020	Lò Thị Dung	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
12	Lò Việt Anh	2020	Lò Thị May	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
13	Lò Việt Anh	2020	Lò Thị Văn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
14	Quàng Anh Đức	2020	Quàng Văn Tuyến	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
15	Quàng Minh Quân	2020	Quàng Thị Ngành	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
16	Quàng Minh Trí	2020	Quàng Văn Trinh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
17	Quàng Văn Cường	2020	Quàng Văn Sương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
18	Quàng Văn Quế	2020	Quàng Văn Hương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
19	Vì Tuệ Mẫn	2020	Tòng Thị Thính	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
20	Quàng Thế Lực	29/03/2021	Quàng Văn Quyền	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
21	Quàng Thị Hiếu Lam	11/07/2021	Quàng Văn Tương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
22	Phạm Ngọc Nhi	2021	Lò Thị Kim Anh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
23	Lường Minh Giang	2019	Lường Văn Quyết	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
24	Lường Minh Y	2019	Lường Văn Quyết	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
25	Lường Thị Bích Phương	2019	Lường Văn Linh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
26	Quàng Tuấn Kiệt	2019	Quàng Văn Việt	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
27	Lò Văn Khánh	2019	Quàng Thị Ọi	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
28	Quàng Mạnh Bảo	2019	Quàng Văn Un	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
29	Lò Gia Khiêm	2019	Lò Văn Lập	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
30	Quàng Đức Duy	2019	Quàng Văn Tun	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
31	Lường Anh Tú	2019	Lường Văn Phúc	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
32	Lường Bảo Khang	2019	Lò Thị Sương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
33	Lường Đức Trọng	10/01/2021	Lường Văn Linh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
34	Quàng Minh Tuấn	27/6/2021	Quàng văn Quỳnh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
35	Lò Minh Tú	2019	Nguyễn Thị Lan	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
36	Lò Tiến Thành	2019	Lò Văn Thân	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
37	Lò Tuấn Anh	2019	Lò Thị Ly	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
38	Lò Vân Thong	2019	Lò Văn Cởn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
39	Lò Thị Hằng Nga	2020	Lò Văn Biển	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
40	Lò Thị Yến Thư	2020	Lò Thị Ón	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
41	Lò Ngọc Ánh	12/06/2021	Lò Văn Thân	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
42	Lò Thị Gia Hân	17/08/2021	Lò Văn Ly	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
43	Lò Mạnh Phú	2021	Lò Thị Phon	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
44	Lò Hà My	11/04/2021	Lò Văn Nhông	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	640	

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON PU LAU XÃ MƯỜNG NHÀ						**39.040**	
1	Lầu Huyền Anh	2019	Lầu A Dềnh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp KK
2	Ly Thà Đếnh	2019	Ly A Trịa	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp KK
3	Ly Thị Nguyệt Như	2019	Ly A Kỷ	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp KK
4	Ly T.Kim Phương	2019	Ly A Câu	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp KK
5	Lò Nhật Phong	2019	Lò Thị Nghiệp	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp KK
6	Lường Thị Lun	2020	Lường Văn Chân	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp KK
7	Ly Bình An	2020	Ly A Chớ	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp KK
8	Lò T.Ngọc Ánh	2020	Lò Văn Phương	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp KK
9	Lò Văn Thắm	2020	Lò Văn Hiên	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp KK
10	Lường Mạnh Duy	2020	Lường Văn Khánh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp KK
11	Ly A Phếnh	2021	Ly A Si	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp KK
12	Ly A Nhìa	2021	Ly A Chua	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp KK
13	Lò Thị Thuý Vy	2021	Lò Thị Nghiệp	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp KK
14	Ly A Phanh	2021	Sộng Thị Pó	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp KK
15	Lầu A Vũ	2021	Lầu A Dềnh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp KK

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
16	Vàng Anh Ba	2019	Sùng Thị Dếnh	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp HH
17	Vàng Thị Minh Châu	2019	Vàng A Chinh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
18	Vừ Tuấn Kiệt	2019	Vừ A Dà	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
19	Lầu Gia Minh	2019	Lầu A Thái	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
20	Sùng Thị Nhìa	2019	Sùng A Dính	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp HH
21	Vàng Thị Kim Như	2019	Vàng A Xế	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp HH
22	Vừ Thị Như	2019	Vừ A Dơ	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
23	Vàng Thị Ánh Tuyết	2019	Vàng A Lồng	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
24	Vừ Kỳ Vọng	2019	Vừ A Thề	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
25	Sùng A Đạt	2019	Sùng A Minh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
26	Vàng Chấn Phong	2019	Vàng A Phúc	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp HH
27	Lầu Thị Ngọc Ánh	2020	Sùng Thị Chếnh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
28	Vàng Phong Cảnh	2020	Lầu A Tú	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp HH
29	Sùng A Hùng	2020	Sùng A Minh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
30	Sùng Bảo Huy	2020	Vàng Thị Dế	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
31	Lầu Quang Khải	2020	Lầu A Sa	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp HH
32	Sùng Giung Mông	2020	Sùng A Vừ	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
33	Vừ Thị Nga	2020	Vừ A Công	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp HH
34	Lầu Thị Xi	2020	Lầu A Súa	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
35	Lầu Thị Thư	2020	Lầu A Hạ	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
36	Lầu Thị Hà Tri	2020	Lầu A Só	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
37	Sùng A Tuấn	2020	Sùng A Ly	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp HH
38	Lầu Xuân Dũng	2021	Hạ Thị Dợ	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp HH
39	Sùng Chí Thanh	2021	Sùng A Lồng	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
40	Sùng Minh Trí	2021	Sùng A Minh	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp HH
41	Vừ A Hà	2021	Vừ A Dà	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
42	Lầu A Phanh	2021	Lầu Hồng May	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
43	VàngThị Mỹ Lin	2021	Vàng A Sênh	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp HH
44	Lầu Thị Mai	2021	Lầu A Chu	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
45	Vàng Thị Mò Mị	2021	Vàng A Sùng	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp HH
46	Sùng Mua Chi	2021	Lầu Thị Dính	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp HH
47	Vàng Mai Liên	2021	Vàng A Phúc	160.000	Hộ nghèo	4	640	Lớp HH
48	Vừ Sa Lạ	2021	Vừ A Tủa	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Lớp HH
49	Hạ Minh Đức	2019	Hạ A Trọ	160.000	Hộ nghèo	4	640	Pha lay
50	Vàng Thị Nga	2019	Vàng A Chua	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Pha lay
51	Vàng Mái Nà	2020	Vàng Thị Ía	160.000	Hộ nghèo	4	640	Pha lay
52	Vàng A Dơ	2020	Mùa Thị Đớ	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Pha lay
53	Giàng Thị Ái Nhi	2020	Giàng A Chăn	160.000	Hộ nghèo	4	640	Pha lay
54	Thào Quân Bảo	2020	Thào Thị Lỳ	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Pha lay
55	Vàng Minh Hồ	2021	Vàng A Chua	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Pha lay

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN ĐIỆN BIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
56	Vàng Thị Lênh	2021	Vàng A phổng	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Pha lay
57	Vàng Thị Xuân	2021	Vừ Thị Dợ	160.000	Hộ nghèo	4	640	Pha lay
58	Hạ Thị Ngọc Ánh	2021	Hạ A Chua	160.000	Bản ĐBKK	4	640	Pha lay
59	Vàng Thị Sùng My	2019	Vừ Thị Sĩ	160.000	Cận Nghèo	4	640	Lớp TT2
60	Thào A Hụ	2021	Thào A Linh	160.000	Hộ Nghèo	4	640	Lớp TT1
61	Vàng A Tùng	2021	Vừ Thị Sĩ	160.000	Cận Nghèo	4	640	Lớp TT1

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ HUA THANH						**118.400**	
1	Lò Trần Quang Bảo	2019	Lò Thị Lê	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
2	Lò An Nhiên	2019	Đèo Thị Tin	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
3	Lò Minh Tiến	2019	Lò Thị Hà	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
4	Quàng Công Minh	2019	Cà Thị Thảo	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
5	Lò Anh Tú	2019	Lò Thị Anh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
6	Cầm Đăng Khôi	2019	Nguyễn Thị Hợi	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
7	Lò Thị Bảo Hân	2019	Lò Văn Xiến	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
8	Quàng Thanh Huyền	2019	Cà Thị Loan	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
9	Quàng Tuấn Hải	2019	Lò Thị Thu Hà	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
10	Lò Nguyên Khôi	2019	Lò Thị Dân	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
11	Lò Tường Vy	2019	Lò Thị Dung	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
12	Quàng Anh Thư	2019	Quàng Thị Thương	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
13	Lò Minh Khôi	2019	Quàng Thị Trinh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
14	Lò Thị Yến Nhi	2019	Lò Thị Lan	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
15	Quàng Đình Nguyên	2019	Quàng Đình Thái	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
16	Lò Nhật Linh	2019	Lò Văn Tinh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
17	Cà Trí Dũng	2019	Lò Thị Phượng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
18	Đặng Mộc Doanh	2019	Quàng Thị Vân	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
19	Quàng Ngọc Quyên	2019	Lò Thị Thoa	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
20	Lò Minh Khang	2019	Lò Văn Liên	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
21	Quàng Việt Cường	2019	Quàng Văn Heo	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
22	Quàng Tuấn Kiệt	2019	Lò Thị Lợi	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
23	Lò Văn Đức	2019	Lò Thị Hiêng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
24	Quàng Tuấn Kiệt	2019	Quàng Văn Quý	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
25	Lò Thị Lin	2019	Lò Văn Vân	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
26	Mùa Xuân Sang	2019	Mùa A Hử	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
27	Vừ Thúy Mai	2019	Vừ A Và	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
28	Quàng Minh Nhật	2020	Lò Thị Liên	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
29	Quàng Quỳnh Chi	2020	Quàng Văng Tiếng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
30	Lò Thị Bảo Anh	2020	Lò Thị Phương	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
31	Lò Thị Bảo Châu	2020	Lò Thị Phương	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
32	Lò Thị Hải Yến	2020	Lường Thị Xa	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
33	Quàng Ninh An	2020	Lò Thị Khánh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
34	Lò Ánh Dương	2020	Quàng Thị Chiến	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
35	Lò Anh Trí	2020	Lò Văn Thưởng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
36	Quàng Tường Vy	2020	Quàng Văn Anh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
37	Quàng Anh Đức	2020	Quàng Văn Thanh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
38	Lò Ngọc Bảo An	2020	Lò Thị Sơn	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
39	Nguyễn Quỳnh Nhi	2020	Nguyễn Tiến Dũng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
40	Lò Phương Anh	2020	Lò Thị Mai	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
41	Quàng Chấn Phong	2020	Quàng Thị Phương	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
42	Lò Hạ Vy	2020	Lò Thị Nga	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
43	Lò Anh Vũ	2020	Lò Văn Sơn	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
44	Lò Minh Vy	2020	Lò Văn Phương	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
45	Cà Thị Như Quỳnh	2020	Quàng Thị Mai	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
46	Quàng Hải Anh	2020	Quàng Văn Kết	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
47	Lò Kiều Oanh	2020	Lò Văn Khoa	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
48	Quàng Linh Đan	2020	Quàng Văn Nam	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
49	Hồ Phúc Khang	2020	Quàng Thị Nhàn	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
50	Quàng Thị Minh Diệp	2020	Quàng Văn Anh	160.000	Hộ nghèo	4	640	
51	Lò Thị Hồng Châu	2020	Lò Thị Trang	160.000	Hộ nghèo	4	640	
52	Lò Văn Bảo An	2021	Lò Văn Thế	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
53	Quàng Minh Anh	2021	Quàng Thị Viên	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
54	Quàng Đức Bình	2021	Quàng Thị Ngọc	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
55	Lò Văn Phát	2021	Lò Thị Nhàn	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
56	Quàng Thị Hải Yến	2021	Quàng Văn Quý	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
57	Lò Khánh Vũ	2021	Lò Văn Ba	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
58	Quàng Hải Việt	2021	Lò Thị Tuyết	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
59	Nguyễn Thanh Trà	2021	Lò Thị Đợi	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
60	Lường Minh Khôi	2021	Lường Văn Kiểm	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
61	Lò Bảo Khang	2021	Lường Thị Hoa	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
62	Cầm Gia Hưng	2021	Cầm Văn Hiếu	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
63	Quàng Trúc Anh	2021	Quàng Thị Ngân	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
64	Lò Thị Bảo Ngọc	2021	Lò Văn Thương	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
65	Quàng Hữu Lộc	2021	Quàng Văn Lún	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
66	Quàng Anh Quý	2021	Quàng Văn Chanh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
67	Quàng Minh Khang	2021	Lò Thị Loan	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
68	Quàng Tuấn Sang	2021	Lù Thị Hiến	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
69	Quàng Thị Huyền An	2021	Lò Thị Thim	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
70	Lò Minh Đức	2021	Lò Thị Dẫn	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
71	Quàng Gia Bảo	2021	Quàng Văn Quân	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
72	Lường Mạnh Đạt	2021	Lò Thị Nở	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
73	Lò Thị Minh Anh	2021	Lò Văn Phương	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
74	Lò Thị Quốc Khánh	2021	Quàng Thị Tinh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
75	Lò Thị Ánh Thư	2021	Lò Văn Chuyên	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
76	Quàng Tuấn Phong	2021	Quàng Văn Bun	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
77	Lò Đăng Khôi	2021	Lò Văn Kim	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
78	Quàng Như Quỳnh	2021	Quàng Thị Xuân	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
79	Lò Thị Quỳnh Ngân	2021	Lò Thị Thùy Linh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
80	Lò Thị Phương Nhi	2021	Lò Thị Xuân	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
81	Quàng Duy Khánh	2021	Lò Thị Hồng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
82	Lò Ngọc Chi	2021	Vì Thị Tươi	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
83	Vừ Thúy Phương	2021	Vừ A Và	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
84	Mùa A Cho	2020	Mùa Thị Tỉnh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
85	Sùng Mây Dương	2020	Giàng Thị Sinh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
86	Vừ Thị Nhi Hiền	2020	Lầu Thị Nhánh	160.000	Hộ nghèo	4	640	
87	Sồng Ý Lan	2020	Mùa Thị Mây	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
88	Sùng Thị Ngọc Minh	2020	Hờ Thị Ếnh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
89	Thào Thị Bảo Ngọc	2020	Hoàng Thị Dung	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
90	Sùng A Phong	2020	Mùa Thị Mai	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
91	Vừ Thị Thi	2020	Sùng Thị Vi	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
92	Vừ Thị Tòng	2020	Giàng Thị Sua	160.000	Hộ nghèo	4	640	
93	Giàng Gia Bảo	2021	Mua Thị Cáy	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
94	Sùng Anh Dũng	2021	Mùa Thị Đớ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
95	Sùng Thị Nhi	2021	Vừ Thị Mai	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
96	Vừ Thị Nhi	2021	Sùng Thị Vi	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
97	Vừ Thị Chanh	2019	Vừ A Tú	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
98	Lầu A Công	2019	Vàng Thị Anh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
99	Vừ Thị Ánh Dương	2019	Vừ A Sếnh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
100	Vừ Bảo Duy	2019	Vừ A Ly	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
101	Vừ Thị Linh Hương	2019	Vừ A Tú	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
102	Lầu A Nam	2019	Lầu A Chứ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
103	Lầu A Minh	2019	Lầu A Tằng	160.000	Hộ nghèo	4	640	
104	Vàng Thị Tuyết Nhi	2019	Lầu Thị Xi	160.000	Hộ nghèo	4	640	
105	Vừ Thị Tuyết Nhi	2020	Vừ A Lầu	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
106	Vàng Nguyệt Ánh	2020	Lầu Thị Xi	160.000	Hộ nghèo	4	640	
107	Vừ Huy Hoàng	2020	Vừ A Tỉnh	160.000	Hộ nghèo	4	640	
108	Lầu Phúc Quý	2020	Vàng Thị Anh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
109	Hờ Ngọc Sơn	2020	Hờ A Thếnh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
110	Thào A Thái	2020	Thào A Đông	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
111	Hờ A Thành	2020	Giàng Thị Cúc	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
112	Vừ Thị Vàng	2020	Vừ A Dơ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
113	Hạng A Lu	2020	Hạng A Vàng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
114	Hồ Nụ Tình	2021	Hờ A Minh	160.000	Hộ nghèo	4	640	
115	Vừ Thị Phương Linh	2021	Vừ A Và	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
116	Vừ A Minh	2021	Vừ A Giàng	160.000	Hộ nghèo	4	640	
117	Vừ Thị Nga	2021	Vừ A Phanh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
118	Vừ Chí Thành	2021	Vừ A Vả	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
119	Giàng Thuỳ Trang	2021	Giàng A Minh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
120	Vừ Sơn Trường	2019	Vừ A Hồng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
121	Ly A Chìa	2019	Ly A Súa	160.000	Hộ nghèo	4	640	
122	Sùng Thị Nhung	2019	Sùng A Tàng	160.000	Hộ nghèo	4	640	
123	Sùng Quang Bảo	2019	Sùng A Dế	160.000	Hộ nghèo	4	640	
124	Giàng A Ký	2019	Giàng A Sủ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
125	Giàng Thị Dính	2019	Giàng A Dủa	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
126	Lầu Thị Ngọc Nhi	2019	Ly Thị Say	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
127	Ly Thị Ghênh	2020	Ly A Tủa	160.000	Hộ nghèo	4	640	
128	Giàng Thị Phương	2020	Giàng A Chống	160.000	Hộ nghèo	4	640	
129	Ly Thị Ngọc An	2020	Ly A Nếnh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
130	Ly A Dếnh	2020	Giàng Thị Pàn	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
131	Sùng A Châu	2020	Sùng A Chung	160.000	Hộ nghèo	4	640	
132	Ly Thị Ngọc Phượng	2020	Ly A Sùng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
133	Ly Thị Phương	2020	Giàng Thị Chia	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
134	Sùng A Thảo	2020	Sùng A Thu	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
135	Lầu A Hồng	2020	Lầu A Máy	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
136	Ly Thị Vân	2020	Ly A Chư	160.000	Hộ nghèo	4	640	
137	Hạng Thị Công	2020	Hạng A Tằng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
138	Ly Thị Lan	2020	Sủng Thị Khánh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
139	Sùng Thị Ngọc Vân	2021	Sùng A Tàng	160.000	Hộ nghèo	4	640	
140	Lầu Tuấn Kiệt	2021	Lầu A Minh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
141	Giàng Thị Ánh	2021	Giàng A Đức	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
142	Ly Minh Trang	2021	Ly A Ly	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
143	Ly A Tư	2021	Ly A Chống	160.000	Hộ nghèo	4	640	
144	Hờ Hùng Vương	2021	Hờ A Sáng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
145	Hờ Thị Thùy Linh	2021	Hờ A Chu	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
146	Ly Hoàng Tú	2021	Ly A Vàng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
147	Giàng Thị Ly	2021	Giàng A Chống	160.000	Hộ nghèo	4	640	
148	Giàng A Nụ	2019	Giàng A Say	160.000	Hộ nghèo	4	640	
149	Giàng Thị Công	2019	Giàng A Trư	160.000	Hộ nghèo	4	640	
150	Lầu Thị May Sy	2019	Lầu A Hờ	160.000	Hộ nghèo	4	640	
151	Hờ A Thành	2019	Hờ A Chu	160.000	Hộ nghèo	4	640	
152	Hờ Thị Lia	2019	Hờ A Giàng	160.000	Hộ nghèo	4	640	
153	Hờ Thị Thu Trang	2019	Hờ A Pó	160.000	Hộ nghèo	4	640	
154	Giàng Thị Pàn	2019	Giàng A Lầu	160.000	Hộ nghèo	4	640	
155	Lầu Ba Nam	2019	Lầu A Phủng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
156	Giàng A Đông	2019	Giàng A Vứ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
157	Giàng Thị Sơ	2019	Giàng A Hạng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
158	Hờ Thị Phương Ly	2019	Hờ A Lử	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
159	Giàng Tuấn Anh	2019	Giàng A Vừ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
160	Lầu Minh Phái	2019	Lầu A Chính	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
161	Lầu A Phong	2019	Lầu A Kháng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
162	Giàng Thị Phương	2020	Giàng A San	160.000	Hộ nghèo	4	640	
163	Hờ Quốc Huy	2020	Hờ A Hạng	160.000	Hộ nghèo	4	640	
164	Lầu Thị Ngọc Kim	2020	Lầu A Đàng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
165	Lầu Đức Long	2020	Lầu A Sấu	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
166	Lầu Thị Mai Xa	2020	Lầu A Ký	160.000	Hộ nghèo	4	640	
167	Giàng A Sùng	2020	Giàng A Khứ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
168	Hờ A Phông	2020	Hờ A Sái	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
169	Hờ A Sinh	2020	Hờ A Say	160.000	Hộ nghèo	4	640	
170	Hờ Thị Kim Ngân	2020	Hờ A Tùng	160.000	Hộ nghèo	4	640	
171	Hờ Thị Váng	2020	Hờ A Chử	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
172	Giàng Thị Mai Sơ	2020	Giàng A Vênh	160.000	Hộ nghèo	4	640	
173	Lầu X Hồng Phong	2021	Lầu A Thấy	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
174	Hờ A Dũng	2021	Giàng Thị Dung	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
175	Hờ Tuấn Anh	2021	Thào Thị Nú	160.000	Hộ nghèo	4	640	
176	Hờ Thị Duyên	2021	Hờ A Dơ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
177	Giàng A Pó	2021	Giàng A San	160.000	Hộ nghèo	4	640	
178	Giàng Thị Kim Dung	2021	Giàng A Vênh	160.000	Hộ nghèo	4	640	
179	Lầu A Lu	2021	Lầu A Hờ	160.000	Hộ nghèo	4	640	
180	Vàng Thị Dung	2021	Giàng A Húa	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
181	Giàng A Ký	2021	Giàng A Súa	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
182	Lầu Minh Hiếu	2021	Hạng Thị Thú	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
183	Hờ Mạnh Cử	2021	Hờ A Lử	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
184	Hờ Thị Ngọc Phương	2021	Hờ A Nếnh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
185	Lầu A Thành	2021	Lầu A Tú	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15... tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ MƯỜNG PỒN						**123,52**	
1	Tòng Ngọc Hân	2019	Lù Thị Chỉnh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
2	Lò Thị Hà Phương	2019	Lù Thị Lại	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
3	Lò Lâm Sung	2019	Quàng Thị Thiên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
4	Lù Phúc Thiện	2019	Lù Văn Tuân	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
5	Tòng Uyên Trang	2019	Quàng Thị Hưởng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
6	Quàng Thị Thu Trang	2019	Quàng Văn Hoàn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
7	Lò Tuệ Mẫn	2019	Lò Thị Lan	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
8	Lò Thị Thu Ngân	2019	Lò Văn Thiên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
9	Lù Bích Ngọc	2019	Lò Thị Phương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
10	Lò Phan Việt Trung	2019	Lò Thị Ánh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
11	Quàng Thu Phương	2019	Quàng Văn Huân	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
12	Vì Thị Thanh Trà	2019	Vì Văn Ngoãn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
13	Vì Thị Thanh Trúc	2019	Vì Văn Ngoãn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
14	Quàng Duy Phúc	2019	Vũ Thị Thuý	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
15	Quàng Anh Đức	2019	Vũ Thị Thuý	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
16	Lường Thị Huyền	2019	Lò Thị Lả	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	
17	Lường Thanh My	2019	Lò Thị Nghiên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
18	Bùi Đức Anh	2020	Vì Thị Hoa	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
19	Vì Ngọc Lan	2020	Vì Văn Long	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
20	Lù Thị Kim Thư	2020	Lù Văn Lún	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
21	Lò Hậu Thiên Ân	2020	Quàng Thị Kim Loan	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
22	Lường Bảo Cúc	2020	Cà Thị Thương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
23	Lù Việt Dũng	2020	Lò Thị Hồng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
24	Quàng Thị Hương Ly	2020	Lù Thị Duyên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
25	Lù Thị Thảo Nguyên	2020	Lò Thị Thuỷ	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
26	Lò Phúc Thắng	2020	Quàng Thị Hà	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
27	Lò Minh Đức	2020	Lò Văn Thắng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
28	Lò Quốc Đạt	2020	Lù Thị Hà	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
29	Lù Hữu Bằng	2021	Lù Văn Chỉnh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
30	Lò Anh Chun	2021	Lò Thị Tiến	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
31	Lù Hoàng Dương	2021	Lù Thị Yến	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
32	Quàng Đức Duy	2021	Quàng Văn Dũng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
33	Lò Thị Như Ngọc	2021	Lò Thị Lanh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
34	Lò Minh Anh	2021	Lò Thị Xuấn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
35	Lò Anh Dũng	2021	Lù Thị Lại	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
36	Lò Anh Thư	2021	Lù Thị Lại	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
37	Lường Nhật Hạ	2021	Lù Thị Định	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
38	Lường Gia Huy	2021	Lường Thị Lan	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
39	Lò Việt Long	2021	Lò Thị Tiếp	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
40	Lò Tuệ Nhi	2021	Lò Thị Ngân	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
41	Lù Huy Hoàng	2021	Lù Văn Chinh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
42	Lò Thị Ánh Tuyết	2021	Lò Thị Phương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
43	Lò Hiếu Hạo	2019	Lò Thị Phương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
44	Lò Thị Ngọc Huệ	2019	Chui Thị Hoa	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
45	Lò Đăng Khoa	2019	Lò Văn Phanh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
46	Lù Thị Thúy My	2019	Lù Thị Đào	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
47	Cà Thị Thủy Ngọc	2019	Lò Thị Mai	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
48	Lý Thị Linh Nhi	2019	Lý Văn Du	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
49	Cà Công Vinh	2019	Cà Thị Thanh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
50	Lò Hiếu Hảo	2019	Lò Văn Chung	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
51	Quàng Gia Tuệ Lâm	2019	Quàng văn Ngưu	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
52	Khoàng Văn Hiệu	2019	Lường Thị Lan	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
53	Lường Đức Nhân	2019	Lường Văn Thanh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
54	Lò Anh Tuấn	2019	Lò Văn Hương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
55	Quàng Bích Chi	2019	Quàng văn Huấn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
56	Quàng Bảo Ngọc	2019	Quàng Văn Kiên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
57	Quàng Bảo Lộc	2019	Quàng Văn Thương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
58	Lò Diễm Quỳnh	2020	Lò Văn Thính	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
59	Quàng Bảo Lâm	2020	Quàng Văn Hoản	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
60	Lường Hải Minh	2020	Lường Văn Lựu	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
61	Lường Thị Thanh Tuyền	2020	Lường Văn Huấn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
62	Lường Khánh Linh	2020	Lường Thị Kim	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
63	Quàng Thị Bảo Ngọc	2020	Quàng Văn Thu	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
64	Lò Duy Khanh	2020	Lò văn Xuân	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
65	Quàng Nguyên Khang	2020	Quàng Văn Kiên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
66	Lò Hồ Sung	2020	Lò Văn Tiến	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
67	Lù Minh Châu	2020	Lù Văn Bình	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
68	Quàng Phương Thùy	2020	Quàng Văn Hương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
69	Lù Thị Diệu Anh	2020	Lù Thị Hiền	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
70	Lường Gia Hoàng	2020	Lường Văn Phúc	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
71	Lò Ngọc Anh	2020	Lò Văn Lún	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
72	Lường Vì Vân Chi	2020	Lg Văn Thủy	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
73	Lò Anh Mạnh	2020	Lò Văn Hồng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
74	Lù Lan Hương	2020	Lù Văn Tâm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
75	Quàng Thái Thành	2020	Lò Thị Tinh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
76	Hà Đức Phúc	2020	Lò Thị Út Thùy	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
77	Lò Nam Cung	2021	Lò Văn Hoàn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
78	Cao Việt Anh	2021	Quàng Thị Thơm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
79	Lò Thị Thanh Nga	2021	Lò Văn Minh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
80	Vì Quỳnh Chi	2021	Lường Thị Nguyên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
81	Cà Thị Ngọc Danh	2021	Lường Thị Hoa	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
82	Lò Khánh Huy	2021	Lò Văn Phương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
83	Lù Bảo Long	2021	Lù Văn Đức	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
84	Lò Thị Minh Anh	2021	Lò Thị Toan	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
85	Lò Hải Đăng	2021	Nguyễn Thị Thảo	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
86	Lầu Thị Ngọc Tuyết	2019	Lầu A Chai	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
87	Và Thị Xuân	2019	Và A Phía	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
88	Ly Thị Thảo Phương	2019	Ly A Minh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
89	Ly Hải Nam	2019	Mùa Thị May	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
90	Sùng Minh Quý	2019	Hờ Thị Chứ	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
91	Lầu Thị Bảo Ngân	2020	Lầu A Hù	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
92	Giàng Thị Sùng	2020	Vàng Thị Lý	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
93	Sùng Minh Đức	2020	Sùng A Tính	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
94	Sùng Nghi Lâm	2020	Mùa Thị Vá	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
95	Sùng Mạnh Quân	2020	Giàng A Tủa	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
96	Giàng A Nam	2020	Giàng Thị Ly	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	
97	Giàng A Bảo	2021	Vàng Thị Lý	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
98	Hờ Thành Công	2021	Chá Thị Dợ	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
99	Lầu Anh Võ	2021	Lầu A Xó	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
100	Ly Thị Tuệ Nhi	2021	Mùa Thị May	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
101	Sùng Thị Nguyệt Ánh	2021	Sùng A Tính	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
102	Ly Thị Trang	2021	Ly A Minh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
103	Hờ Gia Bảo	2019	Hờ A Hù	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
104	Hờ Thùy Trang	2019	Hờ A Dơ	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
105	Hờ Thị Phương Tấu	2019	Hờ A Chá	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
106	Hờ Thị Dung Nhi	2019	Hờ A Tháy	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
107	Hờ Thái Sơn	2019	Hờ A Măng	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	
108	Hờ A Long	2019	Hờ A Nại	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
109	Hờ Thị Lan	2019	Hờ A Lầu	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
110	Hờ Thị Pó	2019	Hờ A Dơ	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
111	Hờ A Chùa	2019	Hờ A Sậu	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
112	Hờ T Phương Trinh	2019	Hờ A Chay	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
113	Hờ A Dành	2019	Hờ A Tráng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
114	Hờ A Vừ	2019	Hờ A Chu	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
115	Ly A Cống	2019	Hờ Thị Cáng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
116	Hờ Thị Nhung	2020	Hờ A Lầu	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
117	Hờ Thị Thu Phương	2020	Hờ A Vàng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
118	Hờ Nam Quân	2020	Hờ A Tháy	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
119	Hờ A Sếnh	2020	Hờ Thị Mo	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
120	Hờ A Vàng	2020	Hờ A Sử	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
121	Hờ A Đảng	2020	Hờ A Cờ	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
122	Hờ Thị Nhi	2020	Hờ A Chìa	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	
123	Vàng A Tá	2020	Vàng A Sử	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	
124	Hờ A Hương	2021	Hờ A Dơ	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
125	Hờ Thị Thu Hương	2021	Hờ A Xếnh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
126	Hờ Thị Mỷ	2021	Hờ A Chua	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
127	Hờ Bách Sơn	2021	Hờ A Quý	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
128	Hờ A Súa	2021	Hờ A Chu	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
129	Hờ Đắc Thành	2021	Hờ A Hù	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
130	Hờ A Tiến	2021	Hờ A Ký	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
131	Hờ Linh Chi	2021	Hờ A Măng	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	
132	Hờ Thị Ngọc Yến	2021	Hờ A Su	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
133	Hờ Văn Khánh	2021	Hờ A Phòng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
134	Vàng A Thu	2021	Vàng A Giàng	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	
135	Hờ Mạnh Duy	2021	Hờ A Chu	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
136	Giàng Thị Ngọc Vân	2019	Giàng A Minh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
137	Sẻ Làn Dìa	2019	Sẻ A Của	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	
138	Lầu Thị Dung	2019	Lầu A Lếnh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
139	Chá Thị Giang	2019	Chá A Bi	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
140	Giàng A Hải	2019	Giàng A Chớ	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
141	Giàng Thị Ngọc Hương	2019	Giàng A Dũng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
142	Giàng Thị Khoa	2019	Giàng Thị Tỉnh	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	
143	Chá Thị Thiên May	2019	Chá A Tùng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
144	Giàng Thị Mo	2019	Giàng A Chá	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
145	Giàng Thị Nú	2019	Giàng A Tú	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	
146	Chá Thị Oanh	2019	Chá A Dia	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
147	Giàng Ly Phổng	2019	Giàng A Lầu	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	
148	Giàng A Phong	2019	Giàng A Chía	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
149	Chá A Sy	2019	Chá A Chư	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	
150	Giàng Đức Thi	2019	Giàng A Cá	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	
151	Chá A Tỷ	2019	Chá A Minh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
152	Lý A Dạ	2019	Lý A Kâu	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	
153	Giàng Thị Ví	2019	Giàng Thị Dúa	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	
154	Sẻ A Viên	2019	Sẻ A Chá	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
155	Chá Thị Thanh Xuân	2019	Chá AThắng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
156	Giàng A Chơ	2019	Và Thị Cho	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	
157	Chá Thị Ánh Thơ	2019	Chá A Sáy	160.000	Khuyết tật	4	0,64	
158	Giàng Thị Ánh Thơ	2019	Giàng A Dìa	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
159	Lầu Linh Đan	2020	Lầu A Thanh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
160	Chá Thị Nguyệt Nhi	2020	Chá A Lầu	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
161	Giàng A Thính	2020	Giàng A Dua	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
162	Giàng A Mua	2020	Vàng Thị Dung	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
163	Lầu A Toán	2020	Lầu A Minh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
164	Sể A Cống	2020	Chá A Chư	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
165	Chá A Vanh	2020	Chá A Páo	160.000	HỘ NGHÈO	4	0,64	
166	Giàng Kim Yên	2020	Giàng A Dế	160.000	HỘ NGHÈO	4	0,64	
167	Chá Thị Dùa	2020	Chá A Chư	160.000	HỘ NGHÈO	4	0,64	
168	Giàng Thị Nhi	2020	Giàng A Só	160.000	HỘ NGHÈO	4	0,64	
169	Lầu Thị Thoa	2020	Lầu A Mạnh	160.000	HỘ NGHÈO	4	0,64	
170	Chá A Tiến	2020	Chá A Lồng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
171	Chá Thị Kiều Phương	2020	Chá A Sử	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
172	Giàng Thị Di	2020	Giàng A Chá	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
173	Giàng Chu Đức	2020	Giàng A Cờ	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
174	Giàng A Hoàn	2021	Giàng A Dua	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
175	Chá Thị Thơm	2021	Chá A Thắng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
176	Chá Thị Nhẫn Tuyết	2021	Chá A Pó	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
177	Lý Súa Di	2021	Lý A Kâu	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
178	Giàng A Say	2021	Giàng A Minh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
179	Sể A Tuấn	2021	Sể A Dia	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
180	Chá Thị Chi	2021	Chá A Gấu	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
181	Chá Chí Kiên	2021	Chá A Sai	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
182	Giàng Thị Linh Nhi	2021	Sùng Thị Dinh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
183	Chá Thị Vân	2021	Chá A Bi	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
184	Chá Ngọc Loan	2021	Chá A Dạy	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
185	Chá Thị Nhung	2021	Chá Thị Bầu	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
186	Giàng Thị Mai Ong	2021	Giàng A Tớ	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
187	Giàng Thị Nhi	2021	Giàng A Khua	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
188	Lầu Thiên Ân	2021	Lầu A Cường	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
189	Giàng A Thư	2021	Vàng Thị Dung	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
190	Giàng A Phong	2021	Giàng A Phái	160.000	HỘ NGHÈO	4	0,64	
191	Lầu Thị Như	2021	Lầu A Lếnh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	
192	Giàng Quang Khải	2021	Giàng A Dìa	160.000	HỘ NGHÈO	4	0,64	
193	Giàng Trà My	2021	Giàng Thị Dá	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON SỐ 2 XÃ MƯỜNG PỒN						**73.600**	
1	Lò Thị Nhã Uyên	2019	Lò Thị Thương	160.000	Hộ nghèo	4	640	
2	Lò Thu Huyền	2019	Quàng Thị Hạnh	160.000	Hộ nghèo	4	640	
3	Lường Thu Trang	2019	Quàng Thị Hoan	160.000	Hộ nghèo	4	640	
4	Lò Duy Dụng	2019	Lò Văn Xóm	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
5	Lò Xuân Trạm	2019	Lò Văn Sê	160.000	Hộ nghèo	4	640	
6	Lò Hải Đăng	2019	Lò Văn Lâm	160.000	Hộ nghèo	4	640	
7	Quàng Thị Đào	2019	Quàng Thị Choi	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
8	Cà Thành Minh	2019	Cà Văn Thành	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
9	Lò Hải An	2019	Lù Thị Hương	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
10	Lù Phi Hùng	2019	Lò Thị Hồng Linh	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
11	Quàng Long Tường	2019	Lò Thị Lanh	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
12	Lường Gia Hưng	2019	Lường Văn Bắc	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
13	Lò Thị Linh Son	2019	Lù Thị Thơ	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
14	Lò Anh Đức	2019	Lò Thị Luyến	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
15	Lò Văn Lâm	2019	Lò Thị Cảnh	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
16	Nguyễn Hà Linh	2019	Lù Thị Thoại	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
17	Lù Thị Trâm Anh	2019	Lù Văn Điện	160.000	Xã ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
18	Lò Gia Hưng	2019	Lù Thị Cúc	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
19	Lò Hải Đăng	2019	Lò Thị Huệ	160.000	Hộ nghèo	4	640	
20	Quàng Văn Phong	2019	Quàng Thị Doan	160.000	Hộ nghèo	4	640	
21	Lò Văn Chiến	2019	Lò Văn Nhẹn	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
22	Lò Thanh Thư	2019	Lò Văn Quyết	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
23	Lò Minh Đức	2019	Lò Thị Nhung	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
24	Lò Thị Ngọc Yến	2019	Lò Thị Khiêm	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
25	Quàng Bảo An	2019	Quàng Thị Viên	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
26	Quàng Thị Thảo Bống	2019	Quàng Thị Viên	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
27	Quàng Khôi Phúc	2019	Quàng Văn Thân	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
28	Lý Thị Bích	2019	Lý Thị Chuyện	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
29	Lý Văn Dũng	2019	Lý Văn Dương	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
30	Cà Ngọc Diệp	2019	Cà Thị Nga	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
31	Lê Công Vinh	2019	Cà Thị Thiên	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
32	Cà Hải Đăng	2019	Quàng Thị Loan	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
33	Lò Mỹ Lệ	2019	Lý Thị Lả	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
34	Lò Thị Hân	2019	Lò Thị Nàng	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
35	Lò Như Quỳnh	2019	Quàng Thị Bua	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
36	Lý Tuyết Nhung	2019	Lý Thị Biên	160.000	Hộ nghèo	4	640	
37	Lù Minh Khang	2020	Quàng Thị Điển	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
38	Lù Minh Duy	2020	Quàng Thị Cương	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
39	Lù Thị Thanh Nhàn	2020	Lù Văn Hiến	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
40	Lường Tuấn Khải	2020	Vì Thị Ngân	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
41	Quàng Ngọc Bảo	2020	Lù Thị Bình	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
42	Quàng Thị Thùy Linh	2020	Quàng Thị Y	160.000	Hộ nghèo	4	640	

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H.M.N BIÊN-T.ĐIỆN BIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
43	Lò Minh Vương	2020	Lò Văn Thịnh	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
44	Quàng Minh Khang	2020	Quàng Thị Tuyên	160.000	Hộ nghèo	4	640	
45	Lường Duy Thành	2020	Quàng Thị Thu	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
46	Lò Thị Thảo	2020	Lò Thị Viên	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
47	Lò Văn Tứ	2020	Lò Văn Hoàn	160.000	Hộ nghèo	4	640	
48	Lò Phúc Hưng	2021	Lù Thị Thơ	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
49	Quàng Thị Trương Tuyển	2021	Quàng Thị Loan	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
50	Lò Thanh Tùng	2021	Lò Thị Cương	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
51	Lường Thị Thảo Vy	2021	Lường Văn Đông	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
52	Lù Minh Hoàng	2021	Lò Thị Hằng	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
53	Khoàng Hiệu Dũng	2021	Lò Thị Vân	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
54	Lường Đức Phúc	2021	Lường Văn Diên	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
55	Lò Đức Thiện	2021	Lò Văn Điệp	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
56	Lò Thị Kiều Trang	2021	Lò Văn Thịnh	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
57	Quàng Bảo Thiên	2021	Lò Thị Minh	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
58	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	2021	Nguyễn Văn Thăng	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
59	Cà Khang Việt	2021	Cà Văn Thi	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
60	Quàng Thị Minh Thúy	2021	Lò Thị Mai	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
61	Lù Hương Giang	2021	Lù Văn Quyết	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
62	Lò Văn Hưng	2020	Lò Thị Chính	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
63	Quàng Thanh Thư	2020	Quàng Văn Mai	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
64	Lò Thanh Vượng	2020	Lò Văn Mậu	160.000	Hộ nghèo	4	640	
65	Lò Minh Tuấn	2020	Lò Văn Xiên	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
66	Cà Duy Thành	2020	Cà Văn Cương	160.000	Hộ nghèo	4	640	
67	Quàng Thị Thảo Uyên	2020	Lò Thị Minh	160.000	Xã ĐBKK	4	640	

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐIỆN BIÊN ĐÔNG

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
68	Quàng Hà Vy	2021	Cà Thị Lả	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
69	Cà Trâm Anh	2021	Lò Thị Vân	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
70	Lò Thị Phương Anh	2021	Lò Thị Xiên	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
71	Lò Quang Hải	2021	Lò Văn Nhẹn	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
72	Lý Thị Thủy Duyên	2021	Lý Văn Doi	160.000	Hộ nghèo	4	640	
73	Lường Hạo Nguyên	2021	Lường Văn Tỉnh	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
74	Lò Thị Ngọc Ánh	2021	Lý Thị Lả	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
75	Cà Anh Tú	2021	Quàng Thị Loan	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
76	Lò Thị Thu Trang	2021	Lò Thị Chính	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
77	Chá Thị Gầu Kía	2019	Chá A Là	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
78	Chá A Sà	2019	Chá A Câu	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
79	Vàng A Đức	2019	Vàng A Phông	160.000	Hộ nghèo	4	640	
80	Chá Thị Ê Ly	2019	Chá A Dúng	160.000	Hộ nghèo	4	640	
81	Vàng Hồng Ân	2019	Vàng A Câu	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
82	Chá Thị Ny	2019	Chá A Tệng	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
83	Vàng Thị Ly La	2019	Vàng A Há	160.000	Hộ nghèo	4	640	
84	Vàng A Dế	2019	Vàng A Lử	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
85	Hờ A Chá	2019	Hờ Thị Ly	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
86	Vàng Thị Hân	2020	Vàng A Gấu	160.000	Hộ nghèo	4	640	
87	Vàng Thị Linh	2020	Vàng A Phông	160.000	Hộ nghèo	4	640	
88	Chá Thị Phương	2020	Chá A Cậy	160.000	Hộ nghèo	4	640	
89	Vàng A Tấu	2020	Vàng A Say	160.000	Hộ nghèo	4	640	
90	Chá A Thành	2020	Chá A Lòng	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
91	Vàng A Thiên	2020	Vàng A Tùng	160.000	Hộ nghèo	4	640	
92	Vàng Thị Chan	2020	Vàng A Tủa	160.000	Xã ĐBKK	4	640	

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐIỆN BIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
93	Vàng A Tu	2020	Vàng A Dơ	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
94	Vàng Thị Vi	2020	Vàng A Vặn	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
95	Vàng Thị Đúa	2020	Vàng A Cơ	160.000	Hộ nghèo	4	640	
96	Vàng Thị Vân Trăng	2020	Vàng A Há	160.000	Hộ nghèo	4	640	
97	Vàng Thị Ía	2020	Vàng A Mua	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
98	Chá Thị Minh Châu	2021	Chá A Chớ	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
99	Vàng Thị Lưu Linh	2021	Vàng A Thuấn	160.000	Hộ nghèo	4	640	
100	Vàng A Nam	2021	Vàng A Lử	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
101	Vàng A Chầu	2021	Vàng A Chứ	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
102	Chá Thành Đạt	2021	Chá A Vân	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
103	Chá Thị Sinh	2021	Chá A Vư	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
104	Chá Thị Thanh Thủy	2021	Chá A Dinh	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
105	Chá A Đình	2021	Chá A Tệng	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
106	Chá A Lân	2021	Chá A Bí	160.000	Hộ nghèo	4	640	
107	Chá A Tính	2021	Chá A Thanh	160.000	Hộ nghèo	4	640	
108	Vàng Thị Chía	2021	Vàng Thị Ong	160.000	Hộ nghèo	4	640	
109	Vàng Thị Gẩu	2019	Vàng A Phòng	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
110	Giàng Thị Xi	2019	Giàng A Lâu	160.000	Hộ nghèo	4	640	
111	Sùng A Chính	2020	Sùng A Súa	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
112	Giàng A Vang	2020	Giàng A Páo	160.000	Hộ nghèo	4	640	
113	Sùng A Phòng	2020	Sùng A Lạ	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
114	Sùng A Sỷ	2020	Sùng A Tồng	160.000	Xã ĐBKK	4	640	
115	Sùng A Minh	2021	Sùng A Dia	160.000	Xã ĐBKK	4	640	

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ HẸ MUÔNG						**96.640**	
1	Quàng Ngọc Hân	2019	Quàng Văn Lưu	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
2	Lường Mai Chi	2019	Lò Thị Hà	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
3	Lò Mạnh Giang	2019	Lò Thị Hương	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
4	Lò Đăng Khoa	2019	Lò Văn Quang	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
5	Lò Minh Tuyết	2019	Quàng Thị Pánh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
6	Lò Minh Khôi	2020	Lò Văn Diên	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
7	Lò Huy Hoàng	2020	Lò Thị Thơ	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
8	Lường Bảo Ngọc	2020	Lường V Tinh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
9	Cà Hồng Nhung	2020	Cà Văn Nghiên	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
10	Đèo Kim Oanh	2020	Tòng Thị Thảo	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
11	Quàng Đức Phúc	2020	Quàng Văn Út	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
12	Lò Đức Thành	2020	Lò Thị Dần	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
13	Quàng Thanh Trúc	2020	Quàng Thị Bích	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
14	Lường Hà Vy	2020	Lò Thị Khiên	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
15	Lò Hải Yến	2020	Lò Văn Đoan	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
16	Quàng T Bảo Châu	2020	Quàng Văn Phượng	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
17	Đèo Thị Nhi	2020	Đèo Văn Dũng	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
18	Quàng Quốc Kiên	2020	Lò Thị Ngươi	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
19	Tòng Đức Huy	2021	Tòng Văn Minh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
20	Quàng Khánh Ly	2021	Quàng Thị Yên	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
21	Quàng Duy Phú	2021	Tòng Thị Thoan	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
22	Lò Thị Thảo Vy	2021	Lò Thị Xuyên	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
23	Cà Nhật Minh	2021	Lò Thị Hằng	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
24	Lường Bảo Qúy	2021	Lường Văn Biên	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
25	Đèo Bích Phương	2021	Đèo Văn Dũng	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
26	Nguyễn Khánh Linh	2021	Quàng Thu Hà	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
27	Bạc Duy Anh	2021	Bạc Cầm Tại	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
28	Cà Thiên Bảo	2021	Lò Thị Thư	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
29	Lò Anh Chiều	2021	Lò Thị Hạnh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
30	Tòng Khánh Duy	2021	Quàng Thị Minh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
31	Tòng Thảo Nhi	2021	Tòng Văn Nhuận	160.000	Hộ nghèo	4	640	
32	Vì Mạnh Trường	2021	vì thị phương	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
33	Lò Đăng Khoa	2021	Hùng Thị Niêm	160.000	ĐBKK	4	640	
34	Lường Hạo Vũ	2021	Tòng Thị Vui	160.000	ĐBKK	4	640	
35	Lường Minh Hùng	2021	Lò Văn Chung	160.000	ĐBKK	4	640	
36	Lường Ngọc Vy	2021	Quàng Thị Dương	160.000	ĐBKK	4	640	
37	Lò Quốc Định	2020	Lường Thị Dịp	160.000	Hộ nghèo	4	640	
38	Cút Thiên Hậu	2020	Cút Văn Cảnh	160.000	Hộ nghèo	4	640	
39	Lò Khánh Phong	2020	Cút Thị Hoa	160.000	Hộ nghèo	4	640	
40	Lò Thiên Ân	2020	Tòng Thị Thơm	160.000	ĐBKK	4	640	
41	Lò Mỹ Dung	2020	Lò Văn Minh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
42	Lò Xuân Ước	2020	Lò Văn Mười	160.000	ĐBKK	4	640	
43	Lường Nhật Anh	2020	Lường Văn Trị	160.000	ĐBKK	4	640	
44	Sùng A Cảnh	2019	Mùa Thị Dợ	160.000	Hộ nghèo	4	640	
45	Lý Thị Ngọc Chi	2019	Giàng Thị Thành	160.000	Hộ nghèo	4	640	
46	Giàng A Hù	2019	Vàng Thị Khoa	160.000	Hộ nghèo	4	640	
47	Vàng Thông Minh	2019	Vàng A Thếnh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
48	Lý A Phong	2019	Và Thị Ví	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
49	Lý A Thái	2019	Quàng Thị Mai	160.000	Bản ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
50	Sùng A Thái	2019	Giàng Thị Rúa	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
51	Lý Thành Đạt	2019	Giàng Thị Sau	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
52	Vàng Anh Long	2019	Vàng A Di	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
53	Vàng Thị Dung	2019	Sùng Thị Tồng	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
54	Sùng Thị Hồng Liên	2019	Vàng Thị Bẩu	160.000	Hộ nghèo	4	640	
55	Vàng Thị Thùy Linh	2019	Vàng A Hồng	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
56	Vàng Sơn Minh	2019	Vàng A Mua	160.000	Hộ nghèo	4	640	
57	Giàng A Phòng	2019	Giàng A Dế	160.000	Hộ nghèo	4	640	
58	Giàng Pà Vủa	2019	Giàng A Sính	160.000	Hộ nghèo	4	640	
59	Vàng Thị Sênh	2019	Vàng A Ly	160.000	Hộ nghèo	4	640	
60	Sùng Ngọc Linh	2019	Vàng Thị Ông	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
61	Giàng Thị Ánh	2020	Giàng A Cháng	160.000	Hộ nghèo	4	640	
62	Vàng Thị Hà Linh	2020	Vàng A Dế	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
63	Giàng T Phương Thả	2020	Vừ Thị Mai	160.000	Hộ nghèo	4	640	
64	Lý A Sơn	2020	Vàng Thị Lan	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
65	Sùng A Vừ	2020	Sùng A Trứ	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
66	Lò T Thùy Dương	2019	Lò Thị Trinh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
67	Lò Gia Hùng	2019	Quàng Thị Phong	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
68	Lường Ngọc Diệp	2019	Lường Thị Tâm	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
69	Lò T Tuyết Mai	2019	Lò Văn Cương	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
70	Lò T Thanh Trúc	2019	Lò Văn Quyên	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
71	Lò T Kiều Oanh	2019	Lò Văn Khánh	160.000	Hộ nghèo	4	640	
72	Cà Thị Hoa	2019	Lò Thị Kiên	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
73	Lò Ngọc Bích	2020	Lò Thị Nguyên	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
74	Lò Quốc Duy	2020	Lò Văn Nghiêm	160.000	Hộ nghèo	4	640	
75	Lò An Nhiên	2020	Lò Văn Linh	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
76	Lò Trọng Việt	2020	Lò Văn Sơn	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
77	Lường Mạnh Quân	2020	Lò Thị Chặp	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
78	Tòng Toàn Thắng	2021	Quàng Thị Ún	160.000	Hộ nghèo	4	640	
79	Cà Ánh Nguyệt	2021	Cà Thị Cu	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
80	Lò Anh Đạt	2021	Lò Văn Tiến	160.000	Bản ĐBKK	4	640	

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
81	Sầm Ngọc Nhi	2020	Sầm Văn Khiêm	160.000	ĐBKK	4	640	
82	Quàng T. Hồng Ngọc	2020	Quàng Thị Xiên	160.000	Hộ Nghèo	4	640	
83	Tòng Thị Chinh	2020	Lò Thị Tươi	160.000	ĐBKK	4	640	
84	Quàng Quỳnh Trang	2020	Lường Thị Hân	160.000	ĐBKK	4	640	
85	Lò Ngọc Hà	2019	Lò Văn Thủy	160.000	Hộ Nghèo	4	640	
86	Cút Văn Phúc	2019	Cút Thị Dương	160.000	ĐBKK	4	640	
87	Lò Diệu Huyền	2019	Hùng Thị Long	160.000	ĐBKK	4	640	
88	Lò Ngọc Lệ	2019	Lò Văn Mười	160.000	ĐBKK	4	640	
89	Quàng Ngọc Hà	2019	Quàng Văn Việt	160.000	ĐBKK	4	640	
90	Quàng Duy Trần	2019	Lò Thị Lưn	160.000	ĐBKK	4	640	
91	Quàng Mai Trang	2019	Quàng Văn Việt	160.000	ĐBKK	4	640	
92	Lò Tùng Anh	2019	Chẻo A Chiêu	160.000	ĐBKK	4	640	
93	Lò Huy Hoàng	2019	Lò Văn Công	160.000	ĐBKK	4	640	
94	Lò Gia Phát	2019	Lò Thị Nga	160.000	ĐBKK	4	640	
95	Lò Thị Hải Yến	2019	Lò Văn Tâm	160.000	ĐBKK	4	640	
96	Vũ Tiến Đạt	2020	Cà Thị Xoan	160.000	ĐBKK	4	640	
97	Lò Thị Hải Yến	2019	Lò Văn Tâm	160.000	ĐBKK	4	640	
98	Lù Hoàng Châu	2021	Lù Văn Xôm	160.000	ĐBKK	4	640	
99	Lò Hồng Diễm	2021	Lò Thị Hải	160.000	ĐBKK	4	640	
100	Lường Việt Hào	2021	Lường Văn Đông	160.000	ĐBKK	4	640	
101	Cà Kiến Văn	2021	Cà Văn Chính	160.000	ĐBKK	4	640	
102	Trương Minh Hải	2021	Quàng Thị Oanh	160.000	ĐBKK	4	640	
103	Đặng Thanh Nhàn	2021	Lường Thị Thu	160.000	Hộ nghèo	4	640	
104	Lường Duy Thành	2021	Lò Thị Thùy Nhơn	160.000	ĐBKK	4	640	
105	Quàng Quang Dũng	2021	Lò Văn Hưởng	160.000	ĐBKK	4	640	
106	Lò Thảo Vân	2021	Lò Thị Quyết	160.000	ĐBKK	4	640	
107	Lường Nhật Anh	2020	Lường Văn Xôm	160.000	ĐBKK	4	640	
108	Lường Minh Anh	2020	Lường Văn Thông	160.000	ĐBKK	4	640	
109	Lò Minh Tân	2020	Quàng Thị Giót	160.000	ĐBKK	4	640	
110	Tòng Quốc Việt	2020	Tòng Văn Hiên	160.000	ĐBKK	4	640	
111	Lường Diệu Linh	2020	Lường Văn Hiếu	160.000	ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
112	Lò Vũ Tùng Lâm	2020	Lò Văn So	160.000	ĐBKK	4	640	
113	Lường Hải Việt	2020	Quàng Thị Thơm	160.000	ĐBKK	4	640	
114	Trương Thiên Ân	2019	Chảo U Mẩy	160.000	ĐBKK	4	640	
115	Lò Thị Hương Giang	2019	Lò Văn Thân	160.000	ĐBKK	4	640	
116	Lò Trung Kiên	2019	Lường Thị Hương	160.000	ĐBKK	4	640	
117	Lò Ngọc Mai	2019	Lò Thị Mây	160.000	ĐBKK	4	640	
118	Lường Thị Như Ngọc	2019	Đặng Văn Niên	160.000	ĐBKK	4	640	
119	Lường Minh Quang	2019	Lường Thị Binh	160.000	ĐBKK	4	640	
120	Lò Ngọc San	2019	Lò Văn Khiên	160.000	ĐBKK	4	640	
121	Lò Đinh Tặng	2019	Trương Thị Chung	160.000	ĐBKK	4	640	
122	Lò Anh Tuấn	2019	Lò Thị Thu	160.000	ĐBKK	4	640	
123	Lò Ngọc Bích	2019	Lò Văn Kim	160.000	ĐBKK	4	640	
124	Tòng Thị Thu Hằng	2019	Tòng Văn Thanh	160.000	ĐBKK	4	640	
125	Lường Thúy Vân	2019	Lò Thị Tươi	160.000	ĐBKK	4	640	
126	Vàng A Chung	2020	Sùng Thị Dua	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
127	Vàng Ngọc Nam	2020	Vàng A Chu	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
128	Vàng A Sơn	2020	Giàng Thị Húa	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
129	Sùng Trường Hải	2020	Giàng Thị Rúa	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
130	Vàng Xinh Ka	2020	Vàng A Sử	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
131	Lý Phi Lít	2020	Lý A Cù	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
132	Vàng A La	2020	Sùng A Sơn	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
133	Vàng Thị Dung	2020	Lầu Thị So	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
134	Vàng Thị Pà	2020	Vàng A Chư	160.000	Hộ nghèo	4	640	
135	Vàng Mai Trang	2020	Vàng A Di	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
136	Vàng Thị Dinh	2020	Vàng A Hử	160.000	Hộ nghèo	4	640	
137	Sùng Ngọc Dúa	2021	Mùa Thị Dợ	160.000	Hộ nghèo	4	640	
138	Sùng Ngọc Chi	2021	Giàng Thị Xua	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
139	Lý Anh Kiệt	2021	Giàng Thị Sâu	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
140	Vàng Hải Đăng	2021	Vàng A Mua	160.000	Hộ nghèo	4	640	
141	Vàng A Cánh	2021	Vàng A Chu	160.000	Hộ nghèo	4	640	
142	Vừ Thị Linh	2021	Vừ Thị Bâu	160.000	Hộ nghèo	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
143	Sùng Trung Hiếu	2021	Vàng Thị Ông	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
144	Lý T Như Quỳnh	2021	Giàng Thị Thành	160.000	Hộ nghèo	4	640	
145	Vàng A Tuấn	2021	Sùng Thị Sính	160.000	Hộ nghèo	4	640	
146	Sùng A Vênh	2021	Vàng Thị Chứ	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
147	Sùng A Dương	2021	Lầu Thị Dợ	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
148	Vàng A Dơ	2021	Vàng A Ly	160.000	Hộ nghèo	4	640	
149	Vàng Thị Giàng	2021	Lầu Thị Dợ	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
150	Vừ Duy Chung	2021	Vừ Thị Phương	160.000	Bản ĐBKK	4	640	
151	Sùng Thị Mai	2021	Vàng Nhìa Hả	160.000	Hộ nghèo	4	640	

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 09 -> THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ MƯỜNG NHÀ						**55.040**	
1	Lường Thái	2021	Lường Văn Lý	160.000	Hộ nghèo	4	640	
2	Lò Thanh Tùng	2021	Lò Văn Quyết	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
3	Vàng Xuân	2021	Vàng A Chía	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
4	Lò Nguyệt Cát	2021	Lường Thúy Thư	160.000	Hộ nghèo	4	640	
5	Vàng Ánh Vy	2021	Vừ A Công	160.000	Xã có ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
6	Và Minh Hiếu	2021	Sùng Thị Thái Chu	160.000	Xã có ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
7	Và A Nu	2019	Sùng Thị Thái Chu	160.000	Xã có ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
8	Lầu A Thếnh	2019	Lầu A Dia	160.000	Xã có ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
9	Nguyễn.N.Bảo Phúc	2019	Nguyễn Ngọc Dũng	160.000	Xã có ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
10	Nguyễn.N.Bảo Khan	2019	Nguyễn Ngọc Dũng	160.000	Xã có ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
11	Lầu Thành Lập	2019	Lầu A Nếnh	160.000	Xã có ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
12	Hạ Ngọc Tú	2019	Hạ A Chu	160.000	Hộ nghèo	4	640	
13	Vừ Bảo Long	2020	Vừ A Hả	160.000	Xã có ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
14	Sùng Anh Tuấn	2020	Sùng A Thái	160.000	Xã có ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
15	Sùng Minh An	2020	Vừ Thị Sua	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
16	Quang	2020	Trịnh Thị Yên	160.000	Xã có ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
17	Lầu Quyết Thắng	2020	Lầu A Pó	160.000	Xã có ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
18	Vừ Ánh Ngọc	2020	Vừ A Hồ	160.000	Hộ nghèo	4	640	
19	Lầu Thị Hoa	2020	Lầu A Cu	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
20	Mùa Mạnh Hùng	2020	Phàng Thị Tấu	160.000	Xã có ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
21	Lầu Quang Bảo	2021	Thào Thị Tấu	160.000	Xã có ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
22	Giàng Quang Hải	2021	Giàng A Lồng	160.000	Xã có ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
23	Hàng A Tính	2021	Hàng A Sang	160.000	Xã có ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
24	Vừ Thiên Hạ	2021	Sùng A Dia	160.000	Xã có ĐKKT-XHĐBKK	4	640	
25	Hoàng Gia	2020	Lò Thị Thương	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
26	Nguyễn Thị Quỳnh	2019	Lò Thị Hương	160.000	Hộ nghèo	4	640	
27	Lò Việt Quốc	2019	Lò Văn Phỏng	160.000	Hộ nghèo	4	640	
28	Quàng Kim Nhân	2020	Quàng Văn Minh	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
29	Lò Hào Hiệp	2021	Cà Thị Bích	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
30	Lường Thị Hà Vy	2020	Quàng Thị Ninh	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
31	Sùng A Châu	2020	Sùng A Công	160.000	Hộ nghèo	4	640	
32	Sùng A Minh	2020	Sùng A chứ	160.000	Hộ nghèo	4	640	
33	Thào A Tâm	2019	Thào A Tủa	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
34	Sùng A Chí	2019	Sùng A Mơ	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
35	Cứ Thị Lan	2019	Cứ A Dia	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
36	Vàng Trấn Phong	2019	Vàng Thị Súa	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
37	Cứ Dương Phi	2020	Cứ A Só	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
38	Thào Ly Na	2021	Thào A Châu	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
39	Thào Ánh Hoa	2019	Thào A Châu	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
40	Sùng Thị Mong	2021	Sùng A Hự	160.000	Hộ cận nghèo	4	640	
41	Sùng Hải Đăng	2019	Lầu A Khứ	160.000	Hộ nghèo	4	640	
42	Vàng A Hử	2019	Vàng A Chớ	160.000	Hộ nghèo	4	640	
43	Lầu A Dỉ	2019	Lầu A Sùng	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
44	Ly Ngọc Anh	2019	Hạ Thị Vá	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
45	Giàng A Chênh	2019	Giàng A Dia	160.000	Hộ nghèo	4	640	
46	Giàng A Như	2020	Giàng A Vênh	160.000	Hộ nghèo	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
47	Mùa Thị Lủ	2020	Mùa A Tủa	160.000	Hộ nghèo	4	640	
48	Lầu Thị Ta	2020	Lầu A Chua	160.000	Hộ nghèo	4	640	
49	Vàng Thị Vít	2020	Vàng A Sà	160.000	Hộ nghèo	4	640	
50	Giàng Thị Thu	2020	Giàng A Dia	160.000	Hộ nghèo	4	640	
51	Ly Thị La	2021	Hạ Thị Vá	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
52	Vàng Thị Ánh	2021	Vàng A Sà	160.000	Hộ nghèo	4	640	
53	Sồng A Na	2021	Sồng Bả Sùng	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
54	Hạ A Tùng	2019	Hạ A Sáu	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
55	Hạ Thị Mai	2019	Hạ A Sếnh	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
56	Vừ A Định	2019	Vừ A Tro	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
57	Vừ Thị Mai	2019	Vừ A Sềnh	160.000	Hộ nghèo	4	640	
58	Hạ A Ví	2019	Hạ A Nu	160.000	Hộ nghèo	4	640	
59	Hạ A Phềnh	2019	Hạ A Chống	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
60	Vừ A Phóng	2019	Vừ A Say	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
61	Vừ A Tá	2020	Vừ A Dếnh	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
62	Hạ A Sơn	2020	Hạ A Cử	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
63	Hạ Thị Dúa	2020	Hạ A Dính	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
64	Hạ Thị Cống	2020	Hạ A Tủa	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
65	Vừ A Xanh	2020	Vừ A Của	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
66	Vừ A Chỉ	2019	Vừ A Gừ	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
67	Vừ Thùy Linh	2019	Vừ A Tủa	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
68	Giàng A Khánh	2019	Giàng A Và	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
69	Vừ Thị Lia	2019	Vừ A Chứ	160.000	Hộ nghèo	4	640	
70	Hạ Thị Mại	2019	Hạ Gà Thái	160.000	Hộ nghèo	4	640	
71	Thào A Sai	2019	Thào A Cho	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
72	Hạ Thị Đúa Chi	2020	Hạ A Hồng	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
73	Vừ A Hạnh	2020	Vừ A Nếnh	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
74	Vàng A Phủ	2020	Vàng A Xanh	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
75	Hạ A Hà	2021	Hạ A Thếnh	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
76	Hạ A Thuỷ	2021	Hạ Gà Thái	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
77	Hạ A Dế	2021	Hạ A Hồng	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
78	Vừ A Phủ	2021	Vừ A Chứ	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
79	Vừ A Trường	2021	Vừ A Gừ	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
80	Vừ Thị La	2021	Vừ Thị Sư	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
81	Vừ Thị Xỉ	2021	Vừ A Say	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
82	Hạ A Cường	2021	Vừ A Sềnh	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
83	Vừ Thị Hoa	2021	Vừ A Của	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
84	Hạ Thi Thu Biên	2021	Hạ A Tủa	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
85	Hạ Thi Chứ	2021	Hạ A Chống	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	
86	Vừ Thị Lầu	2021	Vừ A Tháy	160.000	Thôn, bản ĐBKK	4	640	

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 9- THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15.. tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON SỐ 2 XÃ NA TÔNG						**100.480**	
1	Lầu Anh Hải	2021	Lầu A Và	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
2	Vừ Thị Nhân	2021	Thào Thị Chài	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
3	Sùng A Thái	2021	Sùng A Sấu	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
4	Hạng Thiên Quý	2021	Hạng A Thái	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
5	Sùng Trường Ken	2021	Sùng A Lầu	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
6	Sềnh Thiện Chí	2021	Sềnh A Vả	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
7	Sùng A Chỉ	2021	Sùng A Dia	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
8	Vừ A Trường	2021	Vừ A Dà	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
9	Sùng Minh Khang	2021	Sùng A Khá	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
10	Giàng Lao Phi	2021	Giàng A Ly	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
11	Hờ A Cương	2021	Hờ Thị Xế	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
12	Sùng A Èn	2021	Mùa Thị Lia	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
13	Sềnh Thị Ngọc Ánh	2021	Sềnh A Mùa	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
14	Mùa Thị Chử	2021	Mùa A Tòng	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
15	Vừ Thị My	2021	Vừ Thị Dợ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
16	Giàng Thị Kim Phượng	2021	Giàng A Chay	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
17	Sềnh A Quý	2021	Sềnh A Tháng	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
18	Vừ A Xay	2021	Vừ A Phinh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
19	Sùng Tiến Trình	2021	Lầu Thị Bầu	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
20	Sùng Thị Mai Huyền	2021	Sùng A Sếnh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
21	Vàng Gia Bảo	2021	Vàng Thị Chỉ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
22	Vừ A Chua	2021	Vừ Thị Mái	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
23	Sùng Thị Mai	2021	Sùng A So	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
24	Vàng A Hồng	2021	Sềnh Thị Tái	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
25	Vàng A Mánh	2021	Vàng A Say	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
26	Sùng A Cộng	2020	Sùng A Mùa	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
27	Giàng Đoàn Dân	2020	Giàng A lử	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
28	Sềnh Mu Dinh	2020	Sềnh A Sá	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
29	Giàng Thị Nì	2020	Giàng A Hứ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
30	Mùa Thị Vừ	2020	Mùa A Chứ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
31	Giàng Anh Đào	2020	Giàng A Sá	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
32	Sùng A Cương	2020	Sùng A Lử	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
33	Vừ Tiểu Bảo	2020	Vừ A Thánh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
34	Sùng Minh Tuấn	2020	Sùng A Mùa	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
35	Mùa Thị Dâu	2020	Mùa A Tòng	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
36	Giàng Minh Khang	2020	Giàng A Phứ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
37	Sùng Ngọc Nhi	2020	Sùng A Chạ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
38	Sùng A Thành	2020	Sùng A Co	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
39	Giàng Quang Đại	2020	Giàng A Ly	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
40	Thào Thị Nu	2020	Thào A Tòng	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
41	Mùa A Pó	2020	Mùa A Đông	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
42	Vàng Thị Pà	2020	Sềnh Thị Tái	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
43	Sùng Hùng Anh	2019	Sùng A Sếnh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
44	Sềnh .T. Ngọc Bích	2019	Sềnh A Vả	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
45	Hạ Thị Dung	2019	Sùng Thị Co	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
46	Giàng A Hạ	2019	Mùa Thị Dua	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
47	Lầu Thị Hoa	2019	Lầu A Cợ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
48	Sùng Thị Ganh	2019	Sùng A Tú	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
49	Vừ Thị Lia	2019	Lầu Thị Khua	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
50	Vừ A Tùng	2019	Vừ A Phinh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
51	Vừ Thị Hồng Năm	2019	Vừ A Tinh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
52	Giàng Thị Quỳnh Ninh	2019	Chá Thị Xia	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
53	Vừ A Sếnh	2019	Và Thị Dợ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
54	Lầu Thị Chứ	2019	Lầu A Chai	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
55	Giàng A Cú	2019	Hờ Thị Xế	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
56	Mùa Duy Đức	2019	Mùa A Sư	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
57	Vừ Thị Ky	2019	Vừ A Dếnh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
58	Sùng T. Nguyệt Ánh	2019	Sùng A Lầu	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
59	Sùng Mạnh Hòa	2019	Sùng A Chừ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
60	Vừ Anh Duy	2019	Vừ A Só	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
61	Sùng A Hải	2019	Sùng A Po	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
62	Vừ A Hự	2019	Vừ A Nu	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
63	Hạ A Hoàng	2019	Hạ A Thái	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
64	Mùa Thị Ly	2019	Mùa A Tòng	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
65	Sềnh Lò Mai	2019	Sềnh A Tháng	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
66	Vừ Thị Lanh Nhi	2019	Sùng Thị Pà	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
67	Vừ Siêu Phử	2019	Vừ A Mang	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
68	Sùng Thị Xinh	2019	Lầu Thị Máy	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
69	Mùa Thị Dân	2019	Vàng Thị Dếnh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
70	Vừ A Phanh	2019	Vừ Thị Xế	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
71	Lầu Thị Liên	2019	Lầu A Chai	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
72	Vừ A Bia	2019	Vừ A Dế	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
73	Giàng Kỷ Phành	2019	Giàng Thị Cử	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
74	Lầu Thị Dung	2019	Vàng Thị Dợ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
75	Vừ Thị Pà Cú	2019	Vừ A Tủa	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
76	Sùng A Sếnh	2019	Sùng A So	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
77	Vừ Thị Nú	2019	Vừ A Tồng	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
78	Sềnh Thị Hồng Nhật	2019	Sềnh A Sáu	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
79	Vàng A Tòng	2019	Vàng A Chịa	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
80	Vàng A Lau	2019	Vàng A Chịa	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
81	Vàng A Sình	2019	Vàng A Già	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
82	Giàng A Dương	2019	Giàng A Chanh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
83	Vừ Mạnh Du	2019	Vừ A Nú	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
84	Sềnh Thị Chi	2019	Sềnh A Va	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
85	Sềnh A Sơn	2019	Sềnh A Cấu	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
86	Sềnh Thị Mái	2019	Sềnh A Lầu	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
87	Sềnh A Bảo	2020	Sềnh A Panh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
88	Vàng Thị Tâm	2020	Vàng A Mua	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
89	Vàng A Sơn	2020	Vàng A Chua	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
90	Sềnh Duy Công	2020	Sềnh A Điện	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
91	Vừ Thị Sua	2020	Vừ A Tồng	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
92	Vừ Thị Chia	2020	Vừ A Vả	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
93	Sùng A Nhìa	2020	Sùng A Chu	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
94	Vàng Thị Lan	2021	Vàng A Di	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
95	Vừ A Phềnh	2021	Vừ A Chống	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
96	Sềnh Thị Ong	2021	Sềnh A Va	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
97	Vàng A Chung	2021	Vàng A Vừ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
98	Sềnh Thị Hủa	2021	Sềnh A Tủa	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
99	Vừ Thị Cú	2021	Vừ A Phong	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
100	Vàng A Thành	2021	Vàng A Già	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
101	Vừ Huy Hoàng	2021	Vừ A Ti	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
102	Sềnh A Bải	2021	Sềnh A Tống	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
103	Vừ Hải Dương	2021	Vừ A Chua	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
104	Sềnh A Tân	2021	Sềnh A Panh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
105	Vàng Thị Dế	2021	Vàng A Chua	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
106	Vàng A Tú	2021	Vàng A Mua	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
107	Sùng Linh Vừ	2021	Sùng A Của	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
108	Lầu Dềnh Hủa	2019	Lầu A Dờ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
109	Lầu Thị Sùng	2019	Lầu A Gấu	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
110	Lầu Chá Công	2019	Lầu A Chua	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
111	Lầu Thị Mai	2019	Lầu A Dế	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
112	Lầu Minh Đức	2019	Lầu A Xa	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
113	Sùng A Hạnh	2019	Sùng A Cú	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
114	Lầu Súa Nủ	2019	Lầu A So	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
115	Lầu A Tuấn	2019	Lầu A Tỉnh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
116	Sùng A Dơ	2019	Sùng A Cho	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
117	Lầu Thị Chay	2019	Lầu A Nếnh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
118	Hạng Thị Chía	2019	Hạng A Súa	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
119	Giàng Sa Mông	2019	Giàng A Tếnh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
120	Sùng Ngọc Kim	2020	Lầu A Gấu	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
121	Lầu A Hử	2020	Lầu A Của	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
122	Lầu Thị Nú	2020	Lầu A Sùng	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
123	Mùa Thị Ly	2020	Mùa A Dơ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
124	Lầu A Hồng	2020	Lầu A Khái	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
125	Lầu Ngọc Long	2020	Lầu A Khá	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
126	Sùng Thị Dung	2020	Sùng A Cú	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
127	Lầu Thị Sía	2020	Lầu A Thỏ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
128	Lầu Thị Dợ	2020	Lầu A Nếnh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
129	Lầu Bích Hương	2021	Lầu A Nếnh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
130	Lầu A Sơn	2021	Lầu A Khái	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
131	Lầu Mạnh Cường	2021	Lầu A Hạ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
132	Lầu Công Mạnh	2021	Lầu A Dế	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
133	Lầu Thị Sênh	2021	Lầu A Của	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
134	Lầu A Dềnh	2021	Lầu A Thỏ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
135	Sùng Pà Cú	2021	Sùng A Phía	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
136	Lầu Thị Chi Na	2021	Lầu Và So	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
137	Lầu Thị Hoa	2021	Lầu A Chua	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
138	Thào A Sềnh	2019	Thào A Nếnh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
139	Thào A Chua	2019	Thào A Vừ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
140	Thò Thị Dung	2019	Thò A Dua	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
141	Thào A Di	2020	Thào A Lồng	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
142	Thào Hoàng Lâm	2020	Thào A Minh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
143	Giàng A Cường	2020	Thào Thị Ca	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
144	Thào A Lầu	2020	Thào A Sềnh	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
145	Thào Thị Ghi	2020	Thào A Tông	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
146	Thào Thị Dế	2020	Thào Thị Vá	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
147	Thào Xuân Xe	2020	Mùa Thị Lu	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
148	Thào Mạnh Hùng	2020	Thào A Giàng	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
149	Thào Thị Xuân	2021	Thào A Châu	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
150	Thào Vàng Nếnh	2021	Thào A Kỷ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
151	Giàng Thị Văn	2021	Giàng A Chư	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
152	Thào A Thứ	2021	Thào A Lồng	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
153	Thào Thị Lia	2021	Thào A Vừ	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
154	Thào A Cường	2021	Thào A Táng	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
155	Giàng Thị Hoa	2021	Giàng A Thắng	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
156	Giàng A Cho	2021	Giàng A Tủa	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	
157	Sùng A Và	2021	Sùng A Dia	160.000	Xã có ĐKKT- XH ĐBKK	4	640	

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐIỆN BIÊN ĐÔNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ PHU LUÔNG						**82,56**	
1	Lò Tuấn Anh	2019	Lường Thị Nhanh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGL Trung tâm
2	Lò Trung Kiên	2019	Lò Văn Tưởng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGL Trung tâm
3	Lò Thị Mỹ Điệp	2019	Lò Văn Thưởng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGL Trung tâm
4	Lò Xuân Bách	2019	Lò Văn Thêm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGL Trung tâm
5	Tòng Bảo Lâm	2019	Lò Thị Nga	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGL Trung tâm
6	Nguyễn Phúc Lâm	2019	Lò Thị Hằng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGL Trung tâm
7	Trần Ngọc Bảo Hân	2019	Trần Văn Hiến	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGL Trung tâm
8	Lò Trường An	2019	Cà Thị Phương	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGL Trung tâm
9	Lường Bảo Thiên	2019	Lò Thị Hào	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGL Trung tâm
10	Lò Thị Thảo Như	2019	Lò Thị Thăm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGL Trung tâm
11	Lò Nhật Quân	2019	Lò Thị Đông	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGL Trung tâm
12	Tòng Gia Nhi	2019	Tòng Văn Phương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGL Trung tâm
13	Lò Mạnh Dũng	2020	Tòng Thị Chơi	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
14	Lò An Nhiên	2020	Lò Văn Khiêm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
15	Lò Thị Quỳnh Duyên	2020	Lò Văn Tâm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
16	Lò Quốc Bảo	2020	Lò Văn Thọ	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
17	Lò Thiên Nhã	2020	Lò Văn Thiên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
18	Lường Trọng Hưng	2020	Lường Văn Cần	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
19	Lò Vinh Quyền	2020	Lò Văn Đông	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
20	Lò Hiểu Lam	2020	Lò Văn Hồng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
21	Lò Thị Hoài An	2020	Tạ Văn Chinh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
22	Lò Phúc Vương	2020	Cà Thị Ngân	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
23	Đinh Thị Lan Anh	2020	Đinh Văn Tuấn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
24	Lò Đại Dương	2020	Lò Văn Bua	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
25	Lò Đức Thiện	2020	Lò Văn Thành	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
26	Lường Gia Phúc	2020	Vì Thị Hương	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
27	Lò Ngọc Doanh	2020	Lò Văn Quyết	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
28	Lường Thu Hằng	2020	Lường Văn Phôm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
29	Vì Bảo Duy	2020	Sùng Thị Chênh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
30	Lường Thị An Nhiên	2020	Lường Thị Kiêm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
31	Lò Cao Nguyên	2020	Lò Văn Cường	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
32	Lò Việt Hoàng	2020	Lò Thị Pẻn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
33	Lường Nhã Phương	2020	Lò Thị May	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
34	Lò Diệp Lan	2020	Lường Thị Hoan	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
35	Lò Trường Giang	2020	Lò Văn Sơn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
36	Cao Diệp Anh	2020	Lò Thị Thu	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGN Trung tâm
37	Đỗ Minh Khoa	2020	Đỗ Văn Thắng	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
38	Nguyễn Ngọc Trâm A	2020	Nguyễn Thị Hải	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
39	Lường Thị Thanh Nhà	2020	Quàng Thị Sen	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGN Trung tâm
40	Lường Văn Sơn	2021	Lường Thị Liên	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGB Trung tâm
41	Lò An Na	2021	Lường Thị Niềm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGB Trung tâm
42	Lò Đức Trịnh	2021	Lò Văn Phong	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGB Trung tâm
43	Lò Thu Hà	2021	Lò Văn Hải	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGB Trung tâm
44	Nông Thị Hà Linh	2021	Nông Văn Mới	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGB Trung tâm
45	Lò Tuấn Dũng	2021	Lò Thị Sơn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGB Trung tâm
46	Lường Thị Khánh Huyền	2021	Lường Văn Thủy	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGB Trung tâm
47	Lò Bích Anh	2021	Lò Văn Xuân	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGB Trung tâm
48	Trần Thị Mỹ Hạnh	2021	Trần Văn Hiến	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGB Trung tâm
49	Lã Tiến Dũng	2021	Lò Thị Tiên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGB Trung tâm
50	Lò Đức Việt	2021	Lò Văn Tới	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGB Trung tâm
51	Quàng Phúc Thịnh	2021	Quàng Văn Ba	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGB Trung tâm
52	Lường Bảo Lâm	2021	Lường Văn Thi	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGB Trung tâm
53	Lò Thị Ánh Duyên	2021	Lò Thị Toan	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGB Trung tâm
54	Lò Thị An Khuê	2021	Lò Văn Hân	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGB Trung tâm
55	Nguyễn Huy Hùng	2021	Nguyễn Huy Toàn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGB Trung tâm
56	Lò Trọng Hiếu	2021	Lò Thị Bính	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGB Trung tâm
57	Lò Thảo Nhi	2021	Lò Văn Tự	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGB Trung tâm
58	Lò Bảo Nam	2019	Lò Thị Minh	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Khăm pọm
59	Lường Phú Anh	2019	Lường Văn Biên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Khăm pọm
60	Lò Văn Cảnh	2019	Lò Thị Hợp	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Khăm pọm

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐIỆN BIÊN-T.ĐIỆN BIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
61	Lò Văn Quỳnh	2019	Lò Thị Vân	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Khăm pọm
62	Lò Thị Phương Thảo	2019	Lò Thị Minh	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Khăm pọm
63	Lường Thị Thu Hằng	2020	Lường Thị Chuyên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Khăm pọm
64	Lường Thị Cha Vy	2020	Lường Văn Quỳnh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Khăm pọm
65	Lường Thị Kim Phượng	2021	Lường Văn Nhi	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Khăm pọm
66	Lò Thị Thúy Kiều	2021	Lường Thị Lưn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Khăm pọm
67	Lò Thị Yến Nhi	2021	Lò Văn Nhọt	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Khăm pọm
68	Lò Văn Hiếu	2021	Lò Thị Vân	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Khăm pọm
69	Lò T Triệu Mẫn	2021	Lò Văn Dung	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Khăm pọm
70	Quàng Thị Yến	2021	Quàng Thị Uyên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Khăm pọm
71	Lò Thị Ngọc Ánh	2021	Lò Thị Hợp	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Khăm pọm
72	Lường Thị Vân Anh	2019	Pường Văn Phin	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Bản xôm
73	Lò Huy Bách	2019	Lò Văn Thư	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Bản xôm
74	Lò Thiện Nhân	2019	Lò Thị Nguyến	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Bản xôm
75	Lò Anh Vũ	2019	Cà Thị Thắm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Bản xôm
76	Lò Bảo Nam	2019	Lường Thị Diêm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Bản xôm
77	Lò Bảo An	2020	Lò Văn Lả	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Bản xôm
78	Tòng Thị Thùy Linh	2020	Tòng văn Nhân	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Bản xôm
79	Lường Vinh Quang	2020	Lường Văn Phin	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Bản xôm
80	Quàng Thị Thu Huyền	2020	Lò Thị Thanh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Bản xôm
81	Lò Văn Tuấn	2020	Lò Thị Vạt	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Bản xôm
82	Lò Hải Đăng	2021	Lò Văn Cảnh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Bản xôm

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
83	Quàng Lò Hồng Vân	2021	Lò Thị Thuận	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Bản xôm
84	Lò Thảo Nguyên	2021	Lò Văn Doan	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Bản xôm
85	Lò Bảo Ân	2021	Khoàng Thị Đào	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Bản xôm
86	Lò Đức Huy	2021	Lò Thị Phiên	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Bản xôm
87	Quàng Thị Ánh Dương	2021	Lò Thị Thơi	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Bản xôm
88	Lò Thị Thuý Linh	2019	Nạ Thị Thơ	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Pá chả
89	Lường T Lan Phương	2020	Lường Thị Viên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Pá chả
90	Lò Xuân Bách	2020	Nạ Thị Lún	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Pá chả
91	Lường Thành Cao	2021	Quàng Thị Hoa	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Pá chả
92	Quàng Đức Tài	2019	Quàng Văn Ngọc	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Huổi cảnh
93	Lò Anh Phú	2019	Lò Văn Quê	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Huổi cảnh
94	Lường Kim Phượng	2019	Lò Văn Kiêm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Huổi cảnh
95	Lò Thị Yên Lành	2019	Lò Văn Long	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Huổi cảnh
96	Lò Thị Mai Phương	2019	Lò Văn Lả	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Huổi cảnh
97	Lò Gia Huy	2020	Lò Văn Lợi	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Huổi cảnh
98	Lò Thị Ngân Xuyến	2020	Lường Thị Liên	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Huổi cảnh
99	Lò Hồng Min	2020	Lò Văn Chung	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Huổi cảnh
100	Lò Anh Đại	2020	Lò Thị Cảnh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Huổi cảnh
101	Lò Minh Công	2020	Lò Văn Kiêm	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Huổi cảnh
102	Lò Quỳnh Trang	2020	Lò Văn Quê	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Huổi cảnh
103	Quàng Thị Ánh Nhi	2020	Quàng Văn Ngọc	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Huổi cảnh
104	Lò Thị Yên Giang	2021	Lò Văn Long	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Huổi cảnh

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO H. ĐIỆN BIÊN-T. ĐIỆN BIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
105	Lò Anh Hùng	2021	Lò Văn Lợi	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Huổi cảnh
106	Lò Thu Như	2021	Lò Thị Cảnh	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Huổi cảnh
107	Trương T Ngọc Ánh	2021	Lò Thị Tiên	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Huổi cảnh
108	Lường Thiên Lưu	2019	Lường Thị Nghiêm	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Lọong Ngua
109	Lường Thị Minh Ân	2020	Lường Văn Thuận	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Lọong Ngua
110	Lò Hạo Nam	2020	Mong Thị Hoa	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Lọong Ngua
111	Lò Đức Thiện	2020	Lò Văn Nghĩa	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Lọong Ngua
112	Mong Nhất Đông	2021	Mong Văn Hà	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Lọong Ngua
113	Lường Anh Tú	2021	Lường Văn Tuyết	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Lọong Ngua
114	Mong Đức Triệu	2021	Mong Văn Hà	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Lọong Ngua
115	Lường Văn Lịch	2021	Lường Văn Tuấn	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Lọong Ngua
116	Thào A Khư	2019	Hờ Thị Súa	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Bản C5
117	Thào Thị Vừ	2019	Thào A Chừ	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Bản C5
118	Thào Xuân Hồng	2019	Thào A Say	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Bản C5
119	Vừ Thị Kía	2019	Vừ A Pó	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Bản C5
120	Thào Thị So	2020	Lầu Thị Mỷ	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Bản C5
121	Thào Thị Mai Hoạ	2020	Thào A Cà Súa	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Bản C5
122	Thào A Chỉ Nu	2020	Thào A Vừ Pó	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Bản C5
123	Thào A Chênh	2020	Thào A Ly	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Bản C5
124	Thào A Nu	2020	Lầu Thị Mỷ	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Bản C5
125	Vừ A Nhìa	2021	Vừ A Pó	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Bản C5
126	Thào A Tỉnh	2021	Thào A Vá	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Bản C5

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
127	Thào A Chín	2021	Hờ Thị Súa	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Bản C5
128	Thào Thị Chia Si	2021	Thào A Di	160.000	ĐKKT-XHĐBKK	4	0,64	MGG Bản C5
129	Thào Thị Nhìa	2021	Thào A Chừ	160.000	Hộ nghèo	4	0,64	MGG Bản C5

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H. MƯỜNG ẢNG - T. ĐIỆN BIÊN

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020
THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15.. tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ NA Ư						**93440**	
1	Vừ Thuỳ Ngân	2021	Vừ A Nếnh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
2	Vừ Chấn phong	2021	Vừ A Tủa	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
3	Và A Thu	2021	Và A Dơ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
4	Sình Thị Hương	2021	Sình A Thánh	160.000	Hộ nghèo	4	640	
5	Và Bình Minh	2021	Và Sĩ Di	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
6	Ly Duy Hải	2021	Ly A Hu	160.000	Hộ nghèo	4	640	
7	Vừ Thiên Vũ	2021	Sình Thị Dợ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
8	Ly Thị May Trang	2021	Ly A Thái	160.000	Hộ nghèo	4	640	
9	Và Thị Thu Hà	2021	Giàng Thị Giẩy	160.000	Hộ nghèo	4	640	
10	Và A Cống	2021	Và A Hạnh	160.000	Hộ nghèo	4	640	
11	Vừ Thị Ngọc Nhung	2021	Vừ A Tinh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
12	Và Tuấn Kiệt	2021	Và A Sống	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
13	Và Thị Lia	2021	Và A Biên	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
14	Vừ Duy Hải	2021	Vừ A Hử	160.000	Hộ nghèo	4	640	
15	Và Thọ Đô	2021	Và A Mạnh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
16	Và Bình An	2021	Và A Lềnh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
17	Sình Thị Sinh	2021	Ly Thị Mua	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
18	Sình Văn Hoàng	2021	Sình A Sáu	160.000	Hộ nghèo	4	640	
19	Lê Thị Linh Chi	2021	Lê Tiến Khoa	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
20	Và Thị Mai	2021	Và A Tú	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
21	Sùng Thị Tình	2021	Sùng A Cử	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
22	Sình Thị Sua	2021	Sình A Hu	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
23	Sùng A Phúc	2021	Và Thị Ánh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
24	Vừ Bảo Trường	2021	Sình Thị Mo	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
25	Sùng Anh Tùng	2021	Sùng A Mông	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
26	Sình A Chí	2021	Sình Khua Pó	160.000	Hộ nghèo	4	640	
27	Và A Dơ	2021	Và Sí Di	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
28	Và Ka Ly	2021	Hạ Thị Già	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
29	Và A Hồng	2021	Và Chá Pó	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
30	Ly May Víp	2021	Sình Thị Dia	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
31	Mùa A Cường	2021	Mùa A Pó	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
32	Và Anh Đức	2019	Vừ Thị Cá Lia	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
33	Và Anh Đức	2019	Và A Thái	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
34	Vừ Ly Na	2019	Vừ A Nếnh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
35	Ly Diệu Linh	2019	Ly A Sáu	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
36	Lầu Thị Ly	2019	Ly Thị Pa	160.000	Hộ nghèo	4	640	
37	Ly Ngọc Anh	2019	Ly A Gia	160.000	Hộ nghèo	4	640	
38	Vừ Thị Xinh	2019	Vừ A Pó	160.000	Hộ nghèo	4	640	
39	Và Thị Ngọc Dung	2019	Và A Thắng	160.000	Hộ nghèo	4	640	
40	Ly Thị Thu Hà	2019	Ly A Hu	160.000	Hộ nghèo	4	640	
41	Và A Vị	2019	Và A Khua	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
42	Sùng A Chua	2019	Sùng Thị Cợ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
43	Và Minh Phong	2020	Mùa Thị Dính	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
44	Vừ Siêu Việt	2020	Sình Thị Dợ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
45	Và Thị Lan Ngọc	2020	Và A Dình	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
46	Sình Thị Mai Phương	2020	Sình A Thánh	160.000	Hộ nghèo	4	640	
47	Ly A Dương	2020	Ly A Chu	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
48	Và Anh Dũng	2020	Và A Kai	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
49	Vừ Băng Tuyết	2020	Vừ A Dơ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
50	Vừ Thị Pa Nhìa	2020	Vừ A Pó	160.000	Hộ nghèo	4	640	
51	Và A Đông	2020	Và Thị Dợ	160.000	Hộ nghèo	4	640	
52	Và Tiến Dũng	2020	Và A Só	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
53	Sình A Cung	2020	Sình A Lử	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
54	Vừ Huyền Anh	2020	Vừ A Sếnh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
55	Ly Thị Lan	2020	Ly A Thái	160.000	Hộ nghèo	4	640	
56	Ly Thị Tông	2020	Ly A So	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
57	Sùng Thị Nồng	2019	Sùng A Minh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
58	Và Chí Cao	2019	Và A Tú	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
59	Sùng A Chỉ	2019	Sùng A Sáu	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
60	Và Duyên Mạnh	2019	Và A Tú	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
61	Sùng Thị Nga	2019	Sùng A Ta	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
62	Sình A Tuấn	2019	Sình A Hu	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
63	Và Hồng Duy	2019	Và A Sình	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
64	Sùng Tiểu Vy	2019	Sùng Thị Báu	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
65	Ly A Chung	2019	Ly A Tà	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
66	Sùng Duy Khang	2019	Sùng A Hư	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
67	Sình T Xuân Ka	2019	Sình A Dính	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
68	Và Thị Sơn Ni	2019	Và A Pháp	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
69	Sùng Ngọc Bích	2019	Sùng A Lồng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
70	Sình Nà Sáu	2019	Sình Khua Pó	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
71	Sùng A Minh	2019	Sùng A Dơ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
72	Sùng Thị Xăm	2020	Sùng A Phênh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
73	Sùng Bích Thủy	2020	Sùng Nù Trình	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
74	Sình Duy Thiên	2020	Sình Chứ Só	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
75	Và Thị Nước	2020	Và A Sình	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
76	Sùng Minh Đao	2020	Sùng A Súa	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
77	Và Tùng Anh	2020	Và A Xi	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
78	Sùng Mai Hương	2020	Sùng A Nhìa	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
79	Và Chung Ngọc	2020	Và A Só	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
80	Giàng Anh Dũng	2020	Và A Cử	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
81	Ly Thị Yến Chi	2019	Ly A Pó	160.000	Hộ nghèo	4	640	
82	Vừ Thị Ngân Hà	2019	Vừ A Lá	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
83	Ly Thị Dính Lại	2019	Ly A Sử	160.000	Hộ Nghèo	4	640	
84	Vừ Gia Bảo	2019	Vừ A Vụa	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
85	Vàng Thị Viên	2019	Vàng A Thái	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
86	Ly A Huy	2020	Ly A Lâu	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
87	Vừ Thị Thiên	2020	Vừ A Cau	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
88	Vừ A Tân	2020	Vừ A Lá	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
89	Giàng A Bi	2020	Giàng A Cử	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
90	Vừ A Cảnh	2021	Vừ A Phương	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
91	Vừ Thị Ha Na	2021	Vừ A Công	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
92	Vàng Phúc Long	2021	Vàng A Thái	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
93	Vừ Thị Ká Sia	2019	Vừ A Nếnh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
94	Vừ Yến Nhi	2019	Vừ Thị Pa Tà	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
95	Và Thị Khánh Ly	2019	Ly Thị Dính	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
96	Quàng Thiên Bảo	2019	Quàng Văn Thực	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
97	Và Hưng Trí	2020	Và A Dụ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
98	Vừ Thị Trang	2020	Vừ A Xây	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
99	Và Thị Tuyết	2020	Và A Chứ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
100	Và Thị Ánh Hồng	2020	Và A Dế	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
101	Và Mai Phương	2020	Và A Lử	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
102	Sùng Nguyệt Ánh	2020	Sùng A Tổng	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
103	Và Thị NiNa	2021	Và A Nu	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
104	Và Hải Đăng	2021	Và A Công	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
105	Và Thị Bảo Anh	2021	Sùng Thị Xông	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
106	Vừ A Tiến	2021	Và A Pó	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
107	Vừ Thị Thùy Linh	2021	Vừ A Nếnh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
108	Và Ngọc Sơn	2021	Và A Pó	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
109	Vàng Thị Yến Nhi	2021	Vàng A Dia	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
110	Quàng Hồng Diễm	2021	Quàng Văn Thực	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
111	Và A Thương	2021	Và Thị Pa Dính	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
112	Vừ A Thịnh	2019	Vừ A Ký	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
113	Vàng Thị Yến Nhi	2019	Vàng A Sá	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
114	VÀ Thị Yến Nhi	2019	Sùng Thị Bi	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
115	Chá A Bảo	2019	Chá A Chua	160.000	Hộ nghèo	4	640	
116	Và Tâm Thủy	2019	Và A Chua	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
117	Vừ A Cảnh	2020	Vừ A Tụa	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
118	Ly Nhi Mộng	2020	Ly A Pó	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
119	Vàng Thị Linh	2020	Vàng A Sá	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
120	Vừ Hoàng Phúc	2020	Vừ A Sáu	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
121	Giàng Thị Như	2020	Giàng Chỉ Nu	160.000	Hộ nghèo	4	640	
122	Vừ A Dông	2020	Vừ A Dơ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
123	Giang Thị Linh Nguyệt	2020	Và a Khứ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
124	Chá A Phương	2021	Chá A Chua	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
125	Chá A Khánh	2021	Chá A Chua	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
126	Và Thị Chị Giang	2021	Và A Chua	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
127	Giàng Duy Khánh	2021	Và A Khứ	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
128	Thào Thị Hoa	2021	Vàng Thị Ghênh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
129	Vàng Khải Duy	2019	Vàng A Long	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
130	Và Thị Nhi	2019	Và A Sùng	160.000	Hộ Nghèo	4	640	
131	Giàng Thị Cú	2019	Giàng A Nỏ	160.000	Hộ Nghèo	4	640	
132	Vàng Anh Sơn	2019	Vàng A Chịa	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
133	Vàng Thị Ánh	2019	Vàng A Sếnh	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
134	Và Thị Diên	2020	Và A Cử	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
135	Lầu A Nếnh	2020	Lầu A Dính	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
136	Lầu A Cương	2020	Lầu A Công	160.000	Hộ Nghèo	4	640	
137	Và A Chính	2020	Và A Nu	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
138	Vàng Cúc Phương	2020	Vàng A Nù	160.000	Hộ Nghèo	4	640	
139	Vàng Thị Dế	2020	Vàng A Chịa	160.000	Hộ Nghèo	4	640	
140	Và Thị Dạy	2021	Và A Pó	160.000	Hộ Nghèo	4	640	
141	Và Thị May	2021	Và A Cử	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
142	Vàng Thị Ngọc	2021	Vàng A Dụa	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	
143	Giàng Thị Nhìa	2021	Giàng A Nỏ	160.000	Hộ Nghèo	4	640	
144	Vàng Minh Duy	2021	Vàng A Mua	160.000	Hộ Nghèo	4	640	
145	Vàng Minh Tiến	2021	Vàng A Nù	160.000	Hộ Nghèo	4	640	
146	Lầu A Chớ	2021	Lầu A Só	160.000	Vùng ĐBKK	4	640	

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 09- THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498 /TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
	TRƯỜNG MẦM NON XÃ MƯỜNG LÓI						**88.960**	
1	Thào A Tà	2019	Thào A Vừ	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
2	Thào Thị Lan Y	2019	Vàng Thị Máy	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
3	Thào A Lầu	2019	Sùng Thị Mí	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
4	Thào A Dìa	2019	Thào A Chính	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
5	Giàng A Nam	2019	Giàng A Thanh	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Noong É
6	Thào A Ly	2019	Giàng Thị Di	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Noong É
7	Thào Thúy Nga	2019	Thào A Dà	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
8	Thào Thị Lan Nhi	2019	Thào A Sau	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
9	Vừ Phúc Long	2019	Vừ A Mênh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
10	Thào Thị Di	2019	Thào A Sênh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
11	Thào Thị Ngọc Ánh	2019	Thào A Súa	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
12	Thào Minh Hải	2019	Lầu Thị Lia	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
13	Thào Dênh Hỏa	2019	Thào A Lử	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
14	Giàng Huy Mạnh	2019	Mùa Thị Dy	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
15	Thào Thị Si	2019	Thào A Sia	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
16	Thào Lia Sủng	2020	Thào A Tùng	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Noong É
17	Thào A Qúy	2020	Vàng Thị Nụ	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
18	Thào Linh Chi	2020	Vàng Thị Sia	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
19	Giàng Văn Minh	2020	Sùng Thị Nếnh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
20	Vừ A Khánh	2020	Vừ A Hù	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Noong É
21	Thào Chí Thanh	2020	Thào A Chá	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
22	Thào Thị Ánh Xuân	2021	Thào Hồng May	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
23	Thào Thị Tuyết Mai	2021	Thào A Chểnh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
24	Thào Quang Khải	2021	Thào A Dà	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
25	Thào Thị Ngọc Duyên	2021	Thào A Sau	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
26	Thào A Vinh	2021	Giàng Thị Giống	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
27	Giàng Sềnh Nồ	2021	Giàng A Thanh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
28	Thào Thị Ý Nhi	2021	Thào A Súa	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
29	Thào A Lại	2021	Lầu Thị Lia	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
30	Thào Thị Nguyệt Nắng	2021	Hờ Thị Hành	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
31	Vừ Chí Minh	2021	Vừ A Mênh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
32	Thào Thị Sâu	2021	Thào A Hai	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
33	Thào A Tân	2021	Giàng Thị Di	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Noong É
34	Thào Xuân Thành	2021	Thào A Nú	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
35	Thào A Chí	2021	Vàng Thị Máy	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
36	Thào Quý Phước	2021	Vàng Thị Pà	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Noong É
37	Lò Thị Thiên Mỹ	2019	Lò Văn Phôm	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
38	Ngô Quỳnh Anh	2019	Vì Thị Diên	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
39	Lò Thiên Lộc	2019	Lò Văn Quyết	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
40	Lò Thị Kiều Loan	2019	Vì Thị Hồng	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
41	Vì Thị Phương Uyên	2019	Vì Văn Hoà	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
42	Lò Tiến Minh	2019	Lò Văn Long	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
43	Lò Anh Quân	2019	Lò Văn Pha	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
44	Lò Gia Huy	2019	Lò Văn Ly	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
45	Lò Thiên Bính	2019	Lò Văn Yên	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
46	Lò Triệu Phong	2019	Lò Văn Xinh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
47	Lò Tuấn Kiệt	2019	Lò Văn Thìn	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Lói
48	Trịnh Quang Hiếu	2019	Lò Thị Phong	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
49	Nguyễn Đỗ Khánh Ngân	2019	Nguyễn Duy Trường	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
50	Lò Thị Bảo Ngọc	2020	Lò Văn Phong	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
51	Vì Đức Vượng	2020	Lò Thị Hiêng	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
52	Lò Phú Sang	2020	Lò Thị Sọn	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
53	Lò Phúc Hưng	2020	Vì Thị Thơm	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
54	Lò Thị Phương Huyền	2020	Lò Thị Ngọc	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
55	Lò Diệu Anh	2020	Lò Văn Diên	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
56	Vì Thị Phương Dung	2020	Vì Văn Minh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
57	Lò Xuân Phúc	2020	Vì Thị Biên	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
58	Quàng Thị Trà My	2020	Lò Thị Khăm	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
59	Vì Đình Thăng	2021	Vì Thị Thuỷ	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
60	Lò Thị Duyên Hồng	2021	Lò Văn Bình	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
61	Lò Thị Minh Thúy	2021	Vì Thị Xôm	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
62	Lò Thị Phương Duyên	2021	Lò Thị Thanh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
63	Lò Kim Ly	2021	Lò Văn Quý	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
64	Lò Trường Giang	2021	Lò Thị Hà	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Lói
65	Lường Hạo Nhiên	2019	Lường Văn Hạnh	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Co Đứa
66	Pít Quang Khải	2019	Pít Văn Thuỷ	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Co Đứa
67	Lường Duy Nhất	2019	Lò Văn Một	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Co Đứa
68	Cút Thị Thúy Phượng	2019	Cút Văn Chung	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Co Đứa
69	Lường Anh Tuấn	2020	Cút Thị Nghiêm	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Co Đứa
70	Cút Thị Hồng Duyên	2020	Cút Thị Lanh	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Co Đứa
71	Cút Thị Ngọc Linh	2021	Cút Văn Chung	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Co Đứa
72	Lò Minh Nga	2021	Lò Văn Vượt	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Co Đứa
73	Pít Thị Thanh Nhàn	2021	Pít Văn Thuỷ	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Co Đứa

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
74	Lường Thị Hồng Duyệt	2021	Lường Thị Lới	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Co Đứa
75	Lường Thị Thu Huyền	2021	Cút Thị Nghiêm	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Co Đứa
76	Mòng Thị Danh	2019	Mòng Văn Mấng	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
77	Lò Thành Đạt	2019	Lò Văn Pánh	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
78	Lường Thị Thư	2019	Lường Văn Oan	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
79	Lường Thị Diệp	2019	Lò Thị Lả	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
80	Lường Thị Hoa Anh Đào	2019	Lò Thị Lanh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Huổi Chon
81	Lường Duy Mạnh	2019	Lường Văn Tính	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
82	Lường Thị Minh Thơm	2019	Lường Văn Nen	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Huổi Chon
83	Lò Thị Giang	2019	Lò Văn Chung	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
84	Giàng Thị Kim Chi	2019	Giàng A Ly	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
85	Lò Văn Điệu	2020	Lò Văn Dũng	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Huổi Chon
86	Lò Bảo Cư	2020	Lò Thị Thìn	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
87	Lường Thị Mai Thanh	2020	Lò Thị Lanh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Huổi Chon
88	Lường Thị Bát Quả	2020	Lường Thị Canh	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
89	Lường Thị My Ngân	2020	Lường Văn Nhọt	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
90	Lò Văn Đoàn	2020	Lò Văn Nương	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
91	Lường Thị Quỳnh	2020	Lường Thị Lưn	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
92	Lò Minh Thuê	2020	Lò Văn Tiết	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Huổi Chon
93	Lường Văn Kiệt	2020	Lường Văn Quyền	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
94	Mòng Bích Phương	2021	Mòng Văn Mấng	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
95	Lò Thị Kim Duyên	2021	Lò Thị Chiêng	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
96	Lường An Phong	2021	Lò Thị Lợi	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
97	Lò Minh Hiếu	2021	Lò Văn Lâm	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
98	Lường Thành Đô	2021	Lường Văn Cân	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
99	Lò Thị Hồng Diệu	2021	Lò Văn Trựa	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Chon
100	Lường Xuân Quí	2019	Lò Thị Liên	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Tin Tốc

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
101	Lò Thị Hiền Trang	2019	Lường Văn Thuỷ	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Tin Tốc
102	Lò Xuân Bắc	2019	Lò Văn Lả	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Tin Tốc
103	Lường Anh Thuyến	2019	Lường Văn Châm	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Tin Tốc
104	Lường Thị Ngọc	2019	Lường Thị Bớt	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Tin Tốc
105	Lò Thị Tiểu Nhất	2020	Lò Văn Hặc	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Tin Tốc
106	Lò Thị Mai Hương	2020	Lường Thị Thanh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Tin Tốc
107	Lường Thị Minh Trang	2020	Lường Văn Thời	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Tin Tốc
108	Lường Thị Hồng Vỹ	2021	Lò Thị Liên	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Tin Tốc
109	Lường Duy Huấn	2021	Lường Văn Hoan	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Tin Tốc
110	Lường Thanh Hưng	2021	Lường Thị Lâm	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Tin Tốc
111	Lò Thị Thanh Chúc	2021	Lường Thị Thanh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Tin Tốc
112	Mòng Tuấn Điệp	2019	Mòng Văn Tân	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Tin Tốc
113	Lò Văn Dương	2019	Lò Văn Phương	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Na Cọ
114	Lường Văn Vương	2019	Lường Thị Bình	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Na Cọ
115	Lò Văn Hiếu	2019	Lò Thị Ban	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Na Cọ
116	Lường Thị Giao Duyên	2019	Lường Thị Thăm	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Na Cọ
117	Lò Thị Thanh Vân	2020	Lò Văn Hương	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Na Cọ
118	Lò Thanh Thúy	2020	Lò Thị Lun	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Na Cọ
119	Lò Thị Hồng Diễm	2020	Lò Văn Cương	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Na Cọ
120	Lò Thị Huyền Trang	2020	Sèo Thị Nen	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Na Cọ
121	Lường Gia Phú	2021	Lường Văn Quyết	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Na Cọ
122	Lường Duy Quyên	2021	Lường Thị Thăm	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Na Cọ
123	Lò Văn Khá Bảnh	2021	Lò Văn Hương	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Na Cọ
124	Lò Lan Chi	2021	Quàng Thị Nga	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Na Cọ
125	Lò Thị Ngọc Phương	2021	Lò Văn Nguyệt	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Na Cọ
126	Lò Thị Thanh Thúy	2021	Lò Văn Thưởng	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Na Cọ
127	Lường Duy Khánh	2019	Lường Văn Đêm	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Na Chén

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
128	Lò Thị Tâm Như	2019	Lò Văn Khởi	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Na Chén
129	Cút Tuấn Hải	2020	Cút Văn On	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Na Chén
130	Lường Thị Hồng Phượng	2020	Cút Văn Thơ	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Na Chén
131	Lò Thị Phương Thảo	2021	Lò Văn Khởi	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Na Chén
132	Lường Thu Hiền	2021	Lường Văn Vinh	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Na Chén
133	Lò Thị Lan Phương	2019	Lò Thị Xanh	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Không
134	Lường Tiểu Thuyết	2020	Lường Văn Anh	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Không
135	Lò Thị Minh Duyên	2020	Lường Văn Khụt	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Không
136	Lò Thị Hồng Thúy	2021	Quàng Thị Hinh	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Không
137	Lò Thị Ngọc Huyền	2021	Lò Thị Tương	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Không
138	Bùi Tuấn Kiệt	2021	Lò Văn Hiên	160.000	Thôn bản ĐBKK	4	640	Bản Huổi Không
139	Lường Thị Kiều	2021	Lường Thị Tâm	160.000	Hộ nghèo	4	640	Bản Huổi Không

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐIỆN BIÊN

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NĐ 105/2020/NĐ-CP NGÀY 8/9/2020 THÁNG 9 - THÁNG 12 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 1498/TB - PGDĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên)

ĐVT: nghìn đồng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên cha (mẹ) người giám hộ (là người đúng tên chủ tài khoản)	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí	Ghi chú
TRƯỜNG MN SỐ 1 XÃ NA TÔNG							**88.960**	
1	Vì Thị Thanh Nhàn	2019	Tòng Thị Thươi	160.000	ĐBKK	4	640	
2	Lò Đình Trọng	2019	Vì Thị Khánh	160.000	ĐBKK	4	640	
3	Lò Tấn Phát	2019	Lò Văn Tuân	160.000	ĐBKK	4	640	
4	Lò Tiến Linh	2019	Lò Thị Loan	160.000	ĐBKK	4	640	
5	Lù Thành Hưng	2019	Lù Văn Bích	160.000	ĐBKK	4	640	
6	Lò Minh Thông	2019	Quàng Thị Phiên	160.000	ĐBKK	4	640	
7	Lò Thanh Nhàn	2019	Lò Thị Lan	160.000	ĐBKK	4	640	
8	Lò Thị Hoài An	2019	Vì Thị Dính	160.000	ĐBKK	4	640	
9	Lò Thị Phương Thảo	2019	Quàng Thị Thủy	160.000	ĐBKK	4	640	
10	Quàng Anh Dũng	2019	Lường Thị Hồng Vân	160.000	ĐBKK	4	640	
11	Lò Nguyễn Dự	2019	Lò văn Tâm	160.000	ĐBKK	4	640	
12	Lò Gia Huy	2019	Lường Thị Định	160.000	ĐBKK	4	640	
13	Lò Bảo Luân	2019	Vì Thị Hoa	160.000	ĐBKK	4	640	
14	Lò Thị Thu Huyền	2019	Lò Thị Thuận	160.000	ĐBKK	4	640	
15	Lò Thị Ánh Dương	2019	Lò Văn Biên	160.000	ĐBKK	4	640	
16	Quàng Đức Anh	2019	Quàng Văn Trung	160.000	ĐBKK	4	640	
17	Đỗ Đức Minh Quân	2019	Đỗ Xuân Bang	160.000	ĐBKK	4	640	
18	Quàng Thu Cúc	2019	Tòng thị Phượng	160.000	ĐBKK	4	640	
19	Quàng Trung Kiên	2019	Tòng Thị Phương	160.000	ĐBKK	4	640	
20	Lường T Như Quỳnh	2019	Quàng Thị Son	160.000	ĐBKK	4	640	
21	Lò Tú Uyên	2019	Lò văn Chính	160.000	ĐBKK	4	640	
22	Lò Ngọc Diệp	2019	Lò Văn Thiên	160.000	ĐBKK	4	640	
23	Vì Minh Anh	2019	Lò Nguyệt Nga	160.000	ĐBKK	4	640	
24	Lò Huy Hoàng	2019	Vì Thị Xiên	160.000	ĐBKK	4	640	
25	Lao Minh Quân	2019	Lường thị Oan	160.000	ĐBKK	4	640	
26	Giàng Thùy Linh	2019	Lò Thị Phương	160.000	ĐBKK	4	640	
27	Lò Việt Bách	2019	Vì Thị Cương	160.000	ĐBKK	4	640	
28	Lò Anh Quân	2019	Lò Văn Hóa	160.000	ĐBKK	4	640	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên cha (mẹ) người giám hộ (là người đúng tên chủ tài khoản)	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí	Ghi chú
29	Quàng Thị Minh Hà	2019	Vì Thị Xuân	160.000	ĐBKK	4	640	
30	Vì Trọng Nguyên	2019	Vì Thị Hoa	160.000	ĐBKK	4	640	
31	Dương Bảo Châu	2019	Vì Thị Dinh	160.000	ĐBKK	4	640	
32	Lường Quang Khải	2019	Lường Thị Hiền	160.000	ĐBKK	4	640	
33	Lường Vi Anh Minh	2019	Vì Thị Hoa	160.000	ĐBKK	4	640	
34	Lò Minh Tân	2019	Tòng Thị Mai	160.000	ĐBKK	4	640	
35	Tòng Khánh Nhân	2019	Quàng Thị Bình	160.000	ĐBKK	4	640	
36	Lò Gia Hưng	2019	Lường Thị Kim Anh	160.000	ĐBKK	4	640	
37	Quàng Minh Anh	2020	Quàng Văn Tính	160.000	ĐBKK	4	640	
38	Quàng Thị Thùy Linh	2020	Quàng Văn Thính	160.000	ĐBKK	4	640	
39	Quàng Diệu Thúy	2020	Lò Thị Thảo	160.000	ĐBKK	4	640	
40	Lường Thanh Phong	2020	Lường Thị Nga	160.000	ĐBKK	4	640	
41	Tòng Khánh Duy	2020	Quàng Thị Nguyên	160.000	ĐBKK	4	640	
42	Vì Xuân Trường	2020	Quàng Thị Náng	160.000	ĐBKK	4	640	
43	Lường Huyền Anh	2020	Lò Thị Mai Hương	160.000	ĐBKK	4	640	
44	Nguyễn T. Thùy Trang	2020	Lò Thị Phượng	160.000	ĐBKK	4	640	
45	Quàng Thiên Ân	2020	Quàng Văn Biên	160.000	ĐBKK	4	640	
46	Lò Văn Nguyên	2020	Lò Văn Quyết	160.000	ĐBKK	4	640	
47	Vì Quỳnh Lan	2020	Vì Văn Cương	160.000	ĐBKK	4	640	
48	Vì Đức Khải	2020	Vì Văn Bính	160.000	ĐBKK	4	640	
49	Cà Thị Quỳnh hoa	2020	Cà Văn Điện	160.000	ĐBKK	4	640	
50	Vì Anh Kiệt	2020	Vì Văn Mẩng	160.000	ĐBKK	4	640	
51	Tòng Thị Kiều Hân	2020	Lò Thị Thái	160.000	ĐBKK	4	640	
52	Tòng Thị Kim Ngân	2020	Quàng Thị Yêu	160.000	ĐBKK	4	640	
53	Vì Thị Thùy Duyên	2020	Lò Thị Danh	160.000	ĐBKK	4	640	
54	Vì Trọng Việt	2020	Vì Thị Vui	160.000	ĐBKK	4	640	
55	Quàng T.Khánh Linh	2020	Quàng Văn Cương	160.000	ĐBKK	4	640	
56	Lường Thị Thanh Nhà	2020	Lò Thị Thi	160.000	ĐBKK	4	640	
57	Quàng Gia Bảo	2020	Lò Thị Thủy	160.000	ĐBKK	4	640	
58	Tòng Khải An	2020	Vì Thị Thúy	160.000	ĐBKK	4	640	
59	Lò Thiên Phú	2019	Lò Văn Pon	160.000	ĐBKK	4	640	
60	Lò T Thanh Duyên	2019	Lò Văn Nhân	160.000	ĐBKK	4	640	
61	Lò Anh Đức	2019	Lò Văn Pon	160.000	ĐBKK	4	640	
62	Lò Bảo Nam	2019	Lò Thị Vân	160.000	ĐBKK	4	640	
63	Lường T Bảo Ánh	2019	Lường Thị Học	160.000	ĐBKK	4	640	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên cha (mẹ) người giám hộ (là người đúng tên chủ tài khoản)	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí	Ghi chú
64	Lò Phú Trọng	2019	Lò Văn Tâm	160.000	ĐBKK	4	640	
65	Vừ A Dính	2019	Vừ Bả Xếnh	160.000	ĐBKK	4	640	
66	Lò Việt Hoàng	2020	Lò Văn Đôn	160.000	ĐBKK	4	640	
67	Lò Thanh Tùng	2020	Lò Thị Chiến	160.000	ĐBKK	4	640	
68	Lường Ngọc Hân	2020	Quàng Thị Phương	160.000	ĐBKK	4	640	
69	Cút Tiến Đạt	2020	Cút Văn Kiểm	160.000	ĐBKK	4	640	
70	Mòng Trung Kiên	2020	Mòng Văn Phúc	160.000	ĐBKK	4	640	
71	Cút Thị Phương Quý	2020	Cút Văn On	160.000	ĐBKK	4	640	
72	Quàng Tuấn Du	2020	Lò Thị Pom	160.000	ĐBKK	4	640	
73	Quàng Phương Thúy	2020	Lò Thị Biên	160.000	ĐBKK	4	640	
74	Lù Nguyễn Hữu Đạt	2020	Lù Thị Thu Hương	160.000	ĐBKK	4	640	
75	Tòng Đức Hùng	2020	Tòng Văn Toản	160.000	ĐBKK	4	640	
76	Lò Thúy Kiều	2020	Lò Văn Thiện	160.000	ĐBKK	4	640	
77	Lường Mạnh Hùng	2020	Lò Thị Ngân	160.000	ĐBKK	4	640	
78	Lò Thị Thảo Nhi	2020	Lò Văn Ún	160.000	ĐBKK	4	640	
79	Quàng Anh Hảo	2020	Lường Thị Biên	160.000	ĐBKK	4	640	
80	Tòng Tiến Long	2021	Trần Thị Thủy	160.000	ĐBKK	4	640	
81	Lò Thị Nguyệt Ánh	2021	Lò Văn Tuấn	160.000	ĐBKK	4	640	
82	Lò Thị Phương Thảo	2021	Lò Văn Nhân	160.000	ĐBKK	4	640	
83	Lò Bảo Nam	2021	Lò Văn Thanh	160.000	ĐBKK	4	640	
84	Cút Thị Na	2021	Cút Văn May	160.000	ĐBKK	4	640	
85	Lường Duy Khánh	2021	Lò Thị Khăm	160.000	Hộ nghèo	4	640	
86	Lò Lương Bảo	2021	Lò Văn Long	160.000	ĐBKK	4	640	
87	Quàng Thị Lan Anh	2021	Mòng Thị Đinh	160.000	Hộ nghèo	4	640	
88	Quàng Thị Bảo Ngọc	2021	Quàng Văn Khoan	160.000	Hộ nghèo	4	640	
89	Lò Vì Tiến Thịnh	2021	Vì Thị Trang	160.000	ĐBKK	4	640	
90	Lò Anh Thư	2021	Lò Văn Thành	160.000	ĐBKK	4	640	
91	Lò Hữu Cường	2021	Lò Văn Tính	160.000	ĐBKK	4	640	
92	Lò Thị Gia Hân	2021	Lò Văn Thủy	160.000	ĐBKK	4	640	
93	Lò Đông Hải	2021	Lò Văn Ánh	160.000	ĐBKK	4	640	
94	Lù Minh Phương	2021	Vì Thị Thế	160.000	ĐBKK	4	640	
95	Lù Minh Anh	2021	Vì Thị Thế	160.000	ĐBKK	4	640	
96	Tòng Thu Trang	2021	Tòng Văn Tiến	160.000	ĐBKK	4	640	
97	Lò Thị Thanh Trà	2021	Vì Thị Dính	160.000	ĐBKK	4	640	
98	Giàng Minh Quang	2021	Lò Thị Phương	160.000	ĐBKK	4	640	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên cha (mẹ) người giám hộ (là người đúng tên chủ tài khoản)	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí	Ghi chú
99	Nguyễn Gia Bảo	2021	Quàng Thị Thư	160.000	ĐBKK	4	640	
100	Nguyễn Gia Huy	2021	Quàng Thị Thư	160.000	ĐBKK	4	640	
101	Lò Thị Hà Vy	2021	Lò Thị Nhung	160.000	ĐBKK	4	640	
102	Lò Mạnh Dũng	2021	Lò Thị Phương	160.000	ĐBKK	4	640	
103	Cà Tuấn Anh	2021	Cà Văn Kiên	160.000	ĐBKK	4	640	
104	Tòng Thanh Huyền	2021	Vì thị Oanh	160.000	ĐBKK	4	640	
105	Lò Gia Huy	2021	Lò Thị Thuận	160.000	ĐBKK	4	640	
106	Lò Đức Mạnh	2021	Lò Văn Thưởng	160.000	ĐBKK	4	640	
107	Vì Mạnh Quân	2021	Lò Thị Thi	160.000	ĐBKK	4	640	
108	Lường Mạnh Quân	2021	Vì Thị Phúc	160.000	ĐBKK	4	640	
109	Lò Hải Đăng	2021	Vì Thị Thu	160.000	Hộ nghèo	4	640	
110	Lường Minh Khang	2021	Lý Thị Hằng	160.000	ĐBKK	4	640	
111	Tòng Đức Đạt	2021	Tòng Văn Oan	160.000	ĐBKK	4	640	
112	Vì Anh Khoa	2021	Lò Thị Thư	160.000	ĐBKK	4	640	
113	Vì Minh Quân	2021	Vì Văn Tinh	160.000	ĐBKK	4	640	
114	Mùa Xuân Hải	2019	Mùa A Dếnh	160.000	ĐBKK	4	640	
115	Mùa Minh Dương	2019	Mùa A Vả	160.000	ĐBKK	4	640	
116	Mùa Đức Huy	2019	Mùa A Cường	160.000	ĐBKK	4	640	
117	Vừ Thanh Tùng	2019	Vừ A Phòng	160.000	ĐBKK	4	640	
118	Mùa Linh Chi	2019	Mùa A Só	160.000	ĐBKK	4	640	
119	Mùa Thị Lia	2019	Mùa A Chớ	160.000	ĐBKK	4	640	
120	Mùa Thị Phượng	2019	Mùa A Tho	160.000	ĐBKK	4	640	
121	Vừ A Sơn	2020	Vừ A Dỉ	160.000	ĐBKK	4	640	
122	Mùa A Là	2020	Mùa A Nếnh	160.000	ĐBKK	4	640	
123	Mùa Thị Yến Nhi	2020	Mùa A Thái	160.000	ĐBKK	4	640	
124	Mùa Thị Nga	2020	Mùa A Sềnh	160.000	ĐBKK	4	640	
125	Mùa Thị Hồng	2020	Mùa A Dủa	160.000	ĐBKK	4	640	
126	Mùa A Kỷ	2020	Mùa A Chả	160.000	ĐBKK	4	640	
127	Mùa Mai Chi	2021	Mùa A Phi	160.000	Hộ nghèo	4	640	
128	Mùa Thị Cúc	2021	Mùa A Chù	160.000	ĐBKK	4	640	
129	Mùa Thị Mỹ Duyên	2021	Mùa A Chả	160.000	Hộ nghèo	4	640	
130	Mùa Thanh Hải	2021	Mùa A Só	160.000	Hộ nghèo	4	640	
131	Mùa Ngọc Hải	2021	Mùa A Hồng	160.000	Hộ nghèo	4	640	
132	Mùa Thị Hoa	2021	Mùa A Thanh	160.000	ĐBKK	4	640	
133	Vừ Xuân Nam	2021	Vừ A Dỉ	160.000	ĐBKK	4	640	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên cha (mẹ) người giám hộ (là người đúng tên chủ tài khoản)	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí	Ghi chú
134	Mùa Thị Nguyệt Nga	2021	Mùa A Tho	160.000	ĐBKK	4	640	
135	Mùa Thị Phương Nhi	2021	Mùa A Vư	160.000	ĐBKK	4	640	
136	Mùa A Quân	2021	Mùa A Và	160.000	ĐBKK	4	640	
137	Vừ Duy Thắng	2021	Vừ A Đức	160.000	ĐBKK	4	640	
138	Vừ Hồng Thắng	2021	Vừ A Thành	160.000	ĐBKK	4	640	
139	Vừ Thị Chu	2021	Vừ A Mú	160.000	ĐBKK	4	640	